

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu**

1.1. Tên gói thầu: Gói thầu số 05: Xây lắp

1.2. Chủ đầu tư: UBND xã Thiên Lộc.

1.3. Đại diện Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã Thiên Lộc.

1.3. Địa điểm xây dựng: xã Thiên Lộc, TP. Hà Nội.

1.4. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng; cấp III.

1.5. Quy mô xây dựng:

a. Cải tạo khu nhà làm việc Đảng ủy - HĐND – UBND Xã.

- Phần phá dỡ:

+ Tầng 1: Phá bức tường phòng văn thư giáp sảnh chính để làm ô cửa kính lớn. Dỡ bỏ trần thạch cao, bóc dỡ sàn gạch phòng tiếp khách.

+ Tầng 2: Đục tường, làm cửa đi từ phòng chủ tịch UBND Xã với phòng dự trữ.

+ Tầng 3: Đục tường, làm cửa đi từ phòng bí thư Đảng ủy sang phòng dự trữ. Đục bỏ tường ngăn giữa các phòng: Truyền thông, Ban XD Đảng, Trưởng Ban xây dựng Đảng.

- Phần cải tạo:

+ Tầng 1: Cải tạo nội thất phòng văn thư, phòng khách, phòng họp, thay đổi sàn phòng tiếp khách từ sàn lát gạch sang sàn gỗ công nghiệp.

+ Tầng 2: Cải tạo phòng dự trữ thành phòng nghỉ có diện tích 17m<sup>2</sup> và vệ sinh 4m<sup>2</sup>, bỏ cửa xây bít tường phòng dự trữ.

+ Tầng 3: Cải tạo phòng dự trữ thành phòng nghỉ có diện tích 21m<sup>2</sup> và phòng vệ sinh 4,5m<sup>2</sup>, bỏ cửa xây bít tường phòng dự trữ. Bổ sung thêm 01 phòng làm việc có diện tích 23m<sup>2</sup>, phòng nghỉ 10m<sup>2</sup>, phòng vệ sinh 4m<sup>2</sup> và phòng họp 37m<sup>2</sup>.

- Phần xây mới: Xây thêm 01 tầng xây mới hoàn thiện bổ sung công năng các phòng làm việc, giữ nguyên các hệ cột dầm sàn, phần tường xây mới theo trục đảm bảo kết cấu sau khi cải tạo.

- Phương pháp thi công nâng tầng: Đục sàn tầng mái tại 02 vị trí thang, để thép chờ cấy dầm 220x400mm bo xung quanh hố thang. Cấy thêm cột tại các vị trí có cột, tiết diện cột cấy thêm: 220x220mm và 220x400mm. Dầm chính và dầm phụ có kích thước 220x400mm. Phần thép cột sử dụng thép phi 18, đai thép phi 10 a150, đối với thép dầm sử dụng thép phi 18, đai thép phi 8 a150, các phần liên kết tường ngoại thất cũ và mới sử dụng râu thép phi 10.

b. Lắp dựng vách kính mặt tiền khối nhà 02 tầng của Phòng kinh tế.

c. Mua sắm bổ sung thiết bị nội thất..

2. Thời hạn hoàn thành: 210 ngày.

3. Giá gói thầu:

Khối lượng và Dự toán (Giá) gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT

là 10%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, nhà thầu phải lập giá dự thầu chào cụ thể mức thuế VAT. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

## II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thi công tính theo ngày dương lịch (kể cả ngày làm việc và các ngày nghỉ lễ). Nhà thầu tự xây dựng tiến độ cho mình bao gồm: Tổng tiến độ thi công cả công trình, tiến độ thi công từng hạng mục công trình phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu chủ đầu tư, phù hợp với định mức hao phí về nhân công, máy móc thiết bị và đảm bảo quy định pháp luật về lao động.

Thời gian thi công tính từ ngày khởi công theo yêu cầu của chủ đầu tư cho đến ngày hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (ghi rõ tổng số ngày thi công). Tài liệu và tiến độ thực hiện hợp đồng bao gồm: biểu tiến độ thi công, tiến độ thi công chi tiết, thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công;

Biện pháp bảo đảm tiến độ: phải chi tiết, cụ thể, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật thi công đề xuất thực hiện gói thầu.

Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật thể hiện trên bản vẽ thiết kế thi công. Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác (nếu có).

## III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

### 1. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công

Các tiêu chuẩn để đánh giá từng hạng mục công trình và công trình đạt các yêu cầu về chất lượng kỹ thuật trong quá trình thi công, cần thiết tuân theo các điều kiện về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, các quy trình thí nghiệm, các chỉ tiêu kỹ thuật, các quy định về thi công và nghiệm thu hiện hành như sau:

Một số tiêu chuẩn áp dụng:

Stt	Mã hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Vật liệu xây dựng</b>		
1	Xi măng		
	TCVN 2682:2020	Xi măng Poóc lăng	
	TCVN 6260:2020	Xi măng Poóc lăng hỗn hợp	
	TCVN 9202:2012	Xi măng xây trát	
	TCVN 5691:2021	Xi măng poóc lăng trắng	
2	Cốt liệu và nước trộn cho bê tông và vữa		
	TCVN 7570:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	

Stt	Mã hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Ghi chú
	TCVN 7572:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa - Các phương pháp thử	
	TCVN 4506:2012	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	
	TCVN 4314:2022	Vữa xây dựng – Yêu cầu kỹ thuật	
	TCVN 3121:2003	Vữa xây dựng - Phương pháp thử	
	TCXDVN 336:2005	Vữa dán gạch ốp lát - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
	TCVN 1651:2018	Thép cốt bê tông	
	TCVN 5408:2007	Lớp phủ kẽm nhúng nóng trên bề mặt sản phẩm gang và thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	
3	TCVN 6065:1995	Gạch xi măng lát nền	
4	TCVN 6074:1995	Gạch lát granito	
5	TCVN 6414:1998	Gạch gốm ốp lát – Yêu cầu kỹ thuật	
6	TCVN 6476:1999	Gạch bê tông tự chèn	
7	TCVN 4732:2016	Đá ốp, lát tự nhiên	
8	TCVN 8256:2022	Tấm thạch cao – Yêu cầu kỹ thuật	
9	TCVN 6477:2016	Gạch Bê tông	
10	TCVN 8653:2012	Sơn tường dạng nhũ tương. Phương pháp thử	
11	TCVN 9405:2012	Sơn tường. Sơn nhũ tương. Phương pháp xác định độ bền nhiệt ẩm của màng sơn	
12	TCVN 7239:2014	Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng	
13	TCVN 9384:2012	Băng chắn nước dùng trong mỗi nội công trình xây dựng. Yêu cầu sử dụng	
14	TCVN 7218:2018	Kính tấm xây dựng - Kính nổi - Yêu cầu kỹ thuật	
15	TCVN 7305:2008	Hệ thống ống nhựa. Ống nhựa polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước	
16	TCVN 9366:212	Cửa đi, cửa sổ	
<b>II</b>	<b>Công tác trắc địa</b>		
1	TCXDVN 309:2004	Công tác trắc địa trong XD công trình – Yêu cầu chung	
2	TCVN 9398:2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung	
3	TCVN 5593:2012	Công tác thi công tòa nhà. Sai số hình học cho phép	
<b>III</b>	<b>Cấp điện, điều hòa không khí, chống sét</b>		

Stt	Mã hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Ghi chú
1	QCVN 12:2014/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng	
2	QCVN 09:2017/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả	
3	11TCN 18-2006 11TCN 19-2006 11TCN 20-2006 11TCN 21-2006	Quy phạm trang bị điện	
4	TCVN 9207:2012	Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng	
5	TCVN 9206:2012	Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng	
6	TCVN 9888:2013	Bảo vệ chống sét	
7	TCVN 9385:2012	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống	
8	TCXD 232:1999	Hệ thống thông gió, điều hòa không khí và cấp lạnh – Chế tạo, lắp đặt và nghiệm thu	
9	TCVN 3624:1981	Các mối nối tiếp xúc điện. Quy tắc nghiệm thu và phương pháp thử	
<b>IV</b>	<b>Cấp thoát nước</b>		
1	TCVN 4519:1988	Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình – Quy phạm thi công và nghiệm thu	
<b>V</b>	<b>Phòng cháy chữa cháy</b>		
1	QCVN 06:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	
2	TCVN 3255:1986	An toàn nổ – Yêu cầu chung	
3	TCVN 5760:1993	Hệ thống chữa cháy – Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng	
4	TCVN 5738:2021	Hệ thống báo cháy – Yêu cầu kỹ thuật	
5	TCVN 3890:2023	Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí	
5	TCVN 6379:1998	Thiết bị chữa cháy Trụ nước chữa cháy – Yêu cầu kỹ thuật	
6	TCVN 7435-1:2004	Phòng cháy, chữa cháy – Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy	
<b>VI</b>	<b>Điện nhẹ</b>		

Stt	Mã hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Ghi chú
1	68 TCN 132-1994	Cáp thông tin kim loại dùng cho mạng điện thoại nội hạt – Yêu cầu kỹ thuật	
2	68 TCN 140-1995	Chống quá áp, quá dòng để bảo vệ đường dây và thiết bị thông tin	
<b>VII</b>	<b>Công tác thi công và nghiệm thu trong xây dựng</b>		
1	TCVN 4452:1987	Kết cấu bê tông cốt thép lắp ghép. Quy phạm thi công và nghiệm thu	
2	TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu	
3	TCVN 5724:1993	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện kỹ thuật tối thiểu để thi công và nghiệm thu	
4	TCVN 9115:2019	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	
5	TCVN 8828:2011	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên	
6	TCVN 9114:2019	Sản phẩm bê tông cốt thép ứng lực trước – Yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra chấp nhận	
7	TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	
8	TCVN 10667:2014	Cọc bê tông ly tâm - Khoan hạ cọc - Thi công và nghiệm thu	
9	TCVN 7888:2014	Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước	
10	TCVN 12632:2020	Bê tông tự lèn - Thi công và nghiệm thu	
11	TCVN 4447:2012	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	
12	TCVN 9394:2012	Đóng và ép cọc - Thi công và nghiệm thu	
13	TCVN 9361:2012	Công tác nền móng. Thi công và nghiệm thu	
14	TCVN 8264:2009	Gạch ốp lát. Quy phạm thi công và nghiệm thu	
15	TCVN 8790:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu	
16	TCVN 9276:2012	Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép. Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công	
17	TCVN 9391:2012	Lưới thép hàn dùng trong kết cấu bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế, thi công lắp đặt và nghiệm thu	
18	TCVN 8053:2009	Tấm lợp dạng sóng. Yêu cầu thiết kế và hướng dẫn lắp đặt	

Stt	Mã hiệu tiêu chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Ghi chú
19	TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn - Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu	
20	TCVN 5641:2012	Bê chứa bằng bê tông cốt thép. Thi công và nghiệm thu	
<b>VIII</b>	<b>Công tác hoàn thiện</b>		
1	TCVN 5674:1992	Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu	
2	TCVN 4516:1988	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu	
3	TCVN 9377:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng. Thi công và nghiệm thu	
4	TCXDVN 371:2006	Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng	
<b>IX</b>	<b>An toàn trong thi công</b>		
1	TCVN 2288:1978	Các yếu tố nguy hiểm và có hại trong sản xuất	
2	TCVN 2292:1978	Công việc sơn. Yêu cầu chung về an toàn.	
3	TCVN 3146:1986	Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn.	
4	TCVN 3153:1979	Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động - Các khái niệm cơ bản - Thuật ngữ và định nghĩa	
5	TCVN 3255:1986	An toàn nổ. Yêu cầu chung.	
6	TCVN 4431:1987	Lan can an toàn. Điều kiện kỹ thuật	
7	TCVN 4879:1989	Phòng cháy. Dấu hiệu an toàn	
8	TCVN 4879:1989	Phòng cháy. Dấu hiệu an toàn	
9	TCVN 5308:1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	
10	TCVN 5587:2008	Ổng cách điện có chứa bột và sào cách điện dạng đặc dùng để làm việc khi có điện	
11	TCVN 8084:2009	Làm việc có điện. Găng tay bằng vật liệu cách điện	
12	TCXDVN 296:2004	Dàn giáo - Các yêu cầu về an toàn	

**Các yêu cầu về tổ chức quản lý chất lượng thi công, giám sát và nghiệm thu:**

STT	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn	Ghi chú
1	Tổ chức thi công	TCVN 4055-2012	

STT	Loại công tác	Quy chuẩn, tiêu chuẩn	Ghi chú
2	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công. Quy phạm thi công – nghiệm thu	TCVN 4252-1988	
3	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5637:1991	
4	Đánh giá chất lượng công tác xây lắp – Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5638:1991	
5	Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng	TCXDVN 371:2006	
6	Quản lý chất lượng xây lắp công trình dân dụng. Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5637:1991	
7	Công trình xây dựng. Sai số hình học cho phép	TCVN 5593:1991	
8	Dàn giáo các yêu cầu về an toàn	TCXDVN 296:2004	

Và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác.

## 2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

### 2.1. Yêu cầu chung.

- Phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm nhà nước và các tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam do Bộ xây dựng ban hành và các chỉ định kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế của công trình.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công.

- Nhà thầu phải phối hợp với các nhà thầu phụ (nếu có) trong các vấn đề theo đúng chỉ định trong hồ sơ thiết kế của công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu cần báo cáo với CĐT, đơn vị TVGS và đơn vị TVTK biết để giải quyết các vấn đề chưa rõ ràng trong hồ sơ thiết kế của công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu chỉ được tiến hành thi công những thay đổi về thiết kế và những công việc phát sinh ngoài thiết kế khi được sự đồng ý chấp thuận của CĐT, TVGS và đơn vị TVTK công trình. Nhà thầu phải ghi chép, vẽ chi tiết và lưu giữ để làm cơ sở thanh toán hợp đồng và lập hồ sơ hoàn công công trình.

- Trong quá trình thi công nhà thầu phải có nhật ký công trình. Trong nhật ký công trình phải ghi chép đầy đủ mọi diễn biến trong quá trình thi công đối với từng công việc.

- Trước và sau khi kết thúc thi công từng công đoạn của một loại công việc phải có biên bản nghiệm thu.

- Sau khi kết thúc thi công công trình, Nhà thầu phải tiến hành lập hồ sơ hoàn công công trình theo đúng quy định và trình: CĐT, TVTK, TVGS kiểm tra và ký xác nhận hồ sơ hoàn công của công trình.

### 2.2. Mục tiêu đề ra đối với công tác lập biện pháp thi công:

Lập biện pháp tổ chức thi công công trình hợp lý và khoa học phải đạt được các yêu cầu sau:

- Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, đúng yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ theo quy trình quy phạm hiện hành và những chỉ tiêu kỹ thuật trong thiết kế thi công, điều kiện kỹ thuật của hồ sơ dự án đề ra. Đảm bảo cho công tác vận hành an toàn liên tục và lâu dài.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động đối với người và thiết bị, phương tiện thi công. Đặc biệt coi trọng công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong khu vực công trường, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội, đoàn kết với chính quyền và nhân dân địa phương.

### **2.3. Các yêu cầu chủ yếu của biện pháp thi công.**

- Xây dựng trên sơ đồ tổ chức bố trí trên công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện công nghệ thi công và điều kiện tự nhiên rút ngắn được thời gian chuẩn bị và kết thúc công trình.

- Xây dựng phương án tổ chức cung ứng tập kết vật tư thiết bị nhằm đáp ứng các yêu cầu về chất lượng kỹ thuật, kịp thời về tiến độ thi công và tiết kiệm chi phí tối đa.

- Xây dựng phương án thi công các công đoạn khoa học, hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng thi công, đảm bảo tiết kiệm nhân lực, phương tiện và đảm bảo yêu cầu về tiến độ của từng công đoạn.

- Xác định đúng, chính xác về nhân lực, phương tiện thi công cho từng giai đoạn và cho toàn bộ công trình. Xây dựng biểu đồ về huy động nhân lực một cách hợp lý tránh chồng chéo giữa các bộ phận, thời gian chờ đợi kéo dài... gây lãng phí nhân lực.

- Xây dựng biện pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị trong thi công.

- Xây dựng các biện pháp đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp và vệ sinh môi trường khu vực công trường nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cư dân xung quanh, hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường xung quanh.

- Xây dựng phương án tổ chức, giải quyết các vấn đề có liên quan đến thi công và phục vụ thi công như: Đền bù thi công, quan hệ với chính quyền và nhân dân địa phương, giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

- Làm cơ sở cho tính toán các chi phí trong dự toán và phân tích hiệu quả kinh tế trong thi công xây lắp công trình. Đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm thực tế cho việc xây dựng các biện pháp tổ chức thi công các công trình tiếp theo.

### **2.4. Giám sát thi công**

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ khi nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành sản phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu,

thiết bị, bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyên khỏi phạm vi công trường.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại tới công trình hoặc thiệt hại vật chất cho bên mời thầu thì nhà thầu phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, bên mời thầu cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo nhưng quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và bên mời thầu trong những trường hợp sau:

- + Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

- + Do nguyên nhân thời tiết khí hậu.

### **3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử).**

#### **3.1. Yêu cầu về vật liệu sử dụng cho công trình:**

- Vật liệu sử dụng phải nêu rõ tên vật tư thiết bị, hãng sản xuất, xuất xứ, nhãn hiệu, thông số kỹ thuật, các tiêu chuẩn chất lượng, ưu tiên các vật liệu của các nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn ISO.

- Trong quá trình thi công, nếu không đúng chủng loại trong HSĐT thì có thể đề xuất vật liệu tương đương thay thế. Nhà thầu phải chứng minh chất lượng vật liệu là tương đương. Khi có sự chấp thuận của TVGS, CĐT và TVTK thì mới được phép sử dụng.

- Nhà thầu phải duy trì tại công trường một bản sao của tất cả các tiêu chuẩn và quy phạm liên quan phục vụ cho quá trình thi công, quá trình giám sát.

- Trước khi cung cấp vật liệu đến công trường, nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết của nhà sản xuất chứng minh các chỉ tiêu đạt yêu cầu: hồ sơ thiết kế, HSMT, cam kết trong HSĐT và của hợp đồng để TVGS và CĐT xem xét chấp thuận. Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng vật liệu đúng mẫu thử.

- Sau khi vận chuyển đến chân công trình, lấy mẫu thử theo từng lô. Số lượng mẫu trên một lô theo quy định của TCVN. Mỗi chứng chỉ phải có các thông tin như: Tên, địa chỉ của nhà thầu; Tên công trình và địa điểm xây dựng công trình; lô hàng cung cấp cho công trường; số lượng mẫu; thời gian cung cấp; cơ quan thí nghiệm và địa chỉ phòng thí nghiệm; Thời gian của các thí nghiệm trong báo cáo; Người thí nghiệm, ký tên và đóng dấu.

- Nếu kết quả thí nghiệm không đạt yêu cầu thì TVGS và CĐT sẽ từ chối không cho thi công. Nhà thầu phải thay thế lô vật liệu khác. Chi phí do nhà thầu chịu.

- Phương pháp lấy mẫu theo các quy định hiện hành và theo chỉ định của TVGS và CĐT.

- Khi cần thiết, TVGS và CĐT sẽ lấy mẫu độc lập để thuê một đơn vị kiểm định khác để kiểm tra.

- Khi bốc dỡ, vận chuyển, xếp đống, bảo quản, cố định hay lắp đặt, nhà thầu phải tuân theo đúng các chỉ dẫn của nhà cung cấp. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm nắm vững chỉ dẫn này vào trước thời gian đặt hàng.

- Nếu có vật liệu bị hư hỏng hay có khiếm khuyết gì thì phải xếp đống riêng có đánh dấu, báo cáo cho TVGS và CĐT. Nếu có thể sửa tại chỗ, phải được sự thống nhất ý kiến của TVGS và CĐT. Nếu không thể khắc phục, TVGS và CĐT sẽ yêu cầu chuyển ngay ra khỏi công trường.

### **3.2. Chất lượng vật liệu, thiết bị:**

- Chất lượng vật liệu theo hướng dẫn trong HSMT, hồ sơ thiết kế.

- Vật liệu, thiết bị sử dụng phải nêu rõ tên hãng sản xuất, nhãn hiệu, tính năng, thông số kỹ thuật, xuất xứ các tiêu chuẩn chất lượng, ưu tiên các vật liệu của các nhà cung cấp đạt tiêu chuẩn ISO.

- Toàn bộ thiết bị, vật tư đưa vào sử dụng đều nguyên đai nguyên kiện, được đóng gói theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất;

- Các thiết bị đưa vào sử dụng đảm bảo mới 100%, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.

- Vật tư, thiết bị sau khi vận chuyển đến địa điểm lắp đặt phải được Chủ đầu tư và nhà thầu tiến hành kiểm tra và lập biên bản bàn giao nghiệm thu. Chỉ khi vật tư, thiết bị đáp ứng theo đúng yêu cầu nêu trong HSMT mới được đưa vào triển khai lắp đặt. Nếu có sự sai khác về số lượng, chất lượng hay thông số kỹ thuật nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp lại các hàng hóa, vật tư đó theo đúng yêu cầu của HSMT, đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

- Nhà thầu phải có bản cam kết thực hiện việc bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế trong thời gian bảo hành của thiết bị (có cung cấp số điện thoại nóng (hoạt động 24/24) và địa chỉ liên hệ), có khả năng xử lý trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Trong quá trình thi công, nếu không đúng chủng loại trong HSDT thì có thể đề xuất vật liệu tương đương thay thế. Nhà thầu phải chứng minh chất lượng vật liệu là tương đương. Khi có sự chấp thuận của TVGS, CĐT và TVTK thì mới được phép sử dụng.

- Một số mặt hàng cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của các bên liên quan.

- Nhà thầu phải duy trì tại công trường một bản sao của tất cả các tiêu chuẩn và quy phạm liên quan phục vụ cho quá trình thi công, quá trình giám sát.

### **3.3. Kiểm tra chất lượng:**

- Trước khi cung cấp vật liệu đến công trường, nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết của nhà sản xuất chứng minh các chỉ tiêu đạt yêu cầu: hồ sơ thiết kế, HSMT, cam kết trong HSDT và của hợp đồng để TVGS và CĐT xem xét chấp thuận. Nhà thầu phải đảm bảo chất lượng vật liệu đúng mẫu thử.

- Sau khi vận chuyển đến chân công trình, lấy mẫu thử theo từng lô. Số lượng mẫu trên một lô theo quy định của TCVN. Mỗi chứng chỉ phải có các thông tin như: Tên, địa chỉ của nhà thầu; Tên công trình và địa điểm xây dựng công trình; lô hàng cung cấp cho công trường; số lượng mẫu; thời gian cung cấp; cơ quan thí nghiệm và địa chỉ phòng thí nghiệm; Thời gian của các thí nghiệm trong báo cáo; Người thí nghiệm, ký tên và đóng dấu.

- Nếu kết quả thí nghiệm không đạt yêu cầu thì TVGS và CĐT sẽ từ chối không cho thi công. Nhà thầu phải thay thế lô vật liệu khác. Chi phí do nhà thầu chịu.

- Phương pháp lấy mẫu theo chỉ định của TVGS và CĐT.

- Khi cần thiết, TVGS và CĐT sẽ lấy mẫu độc lập để thuê một đơn vị kiểm định khác để kiểm tra.

### **3.4. Yêu cầu về thử nghiệm:**

- Phòng thí nghiệm được công nhận là phòng thí nghiệm được Bộ Xây dựng công nhận đủ năng lực, đáp ứng đủ các phép thử liên quan đến dự án.

- Nhà thầu phải cung cấp tất cả các trang thiết bị ban đầu, vật liệu, công trình, lao động, dịch vụ và các khoản mục cần thiết khác để thực hiện công việc thử nghiệm sẽ do nhà thầu thực hiện dưới sự chỉ đạo và giám sát của Kỹ sư giám sát của Bên mời thầu. Các yêu cầu đối với thiết bị thí nghiệm để thực hiện các thí nghiệm, nếu nhà thầu không bảo đảm được phòng thí nghiệm thì có thể thuê cơ quan, đơn vị có đủ thiết bị thí nghiệm để thực hiện các thí nghiệm.

- Văn phòng thí nghiệm hiện trường được bố trí gần khu vực thi công để thuận tiện cho công tác đi lại và quản lý.

- Cán bộ phụ trách và thí nghiệm viên là người có trình độ chuyên môn và giàu kinh nghiệm.

- Các thiết bị thí nghiệm nhà thầu (đã có hoặc thuê) phải đảm bảo đầy đủ và đạt yêu cầu theo quy định để có thể thực hiện các thí nghiệm đạt yêu cầu.

- Chuẩn bị một lịch tổng quát cho tất cả các danh mục cần phải thử nghiệm phối hợp với lịch xây dựng để dự kiến thời gian sẽ tiến hành các thí nghiệm này.

- Quy trình và tiêu chuẩn: công việc thí nghiệm phải được thí nghiệm một cách chặt chẽ, chính xác theo quy định và tiêu chuẩn đề ra.

- Đối với các thử nghiệm thực tế và báo cáo các kết quả thử nghiệm thì chỉ những mẫu thử nghiệm nào được Kỹ sư giám sát chấp thuận trước mới được chấp thuận.

- Kết quả thí nghiệm bao gồm các quy định trong hợp đồng, kết quả thí nghiệm thực tế, trình tự công tác thí nghiệm và phân tích số liệu và nêu rõ các kết quả thí nghiệm thoả mãn hay không thoả mãn các quy định kỹ thuật.

- Tất cả các báo cáo thí nghiệm sẽ phải có chữ ký của người đại diện được uỷ quyền ký vào báo cáo kết quả thí nghiệm. Sau đó, Nhà thầu nộp ngay các báo cáo thiết kế, chứng chỉ và các tài liệu liên quan cho Kỹ sư giám sát

### **3.5. Chỉ dẫn của các nhà cung cấp:**

Khi bốc dỡ, vận chuyển, xếp đống, bảo quản, cố định hay lắp đặt, nhà thầu phải tuân theo đúng các chỉ dẫn của nhà cung cấp. Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm nắm vững chỉ dẫn này vào trước thời gian đặt hàng.

### **3.6. Vật liệu hư hỏng hay có khiếm khuyết:**

- Nếu có vật liệu bị hư hỏng hay có khiếm khuyết gì thì phải xếp đống riêng có đánh dấu, báo cáo cho TVGS và CĐT. Nếu có thể sửa tại chỗ, phải được sự thống nhất ý kiến của TVGS và CĐT.

- Nếu không thể khắc phục, TVGS và CĐT sẽ yêu cầu chuyển ngay ra khỏi công trường.

- Nếu chủng loại và chất lượng vật liệu giao đến hiện trường không phù hợp với chủng loại và chất lượng vật liệu như giá được duyệt, đã điều tra hoặc thí nghiệm từ trước thì phần vật liệu đó phải được mang đi khỏi hiện trường trong vòng 48 giờ đồng hồ, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư.

### **3.7. Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, vật liệu, thiết bị chủ yếu sử dụng cho công trình:**

Nhà thầu lập bảng kê các vật tư, vật liệu chào thầu theo phạm vi hồ sơ thiết kế được duyệt và đáp các Yêu cầu cụ thể theo biểu dưới đây:

<b>Stt</b>	<b>Loại vật tư, vật liệu yêu cầu</b>	<b>Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu</b>	<b>Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)</b>
<b>A</b>	<b>PHẦN KIẾN TRÚC</b>		
1	Cát mịn	TCVN 7570:2006	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
2	Cát vàng	TCVN 7570:2006	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
3	Đá cốt liệu, đá dăm các loại	TCVN 4453-1995; TCVN 4085:2011; TCVN 5573:2011; - Cốt liệu cho bê tông và vữa (yêu cầu kỹ thuật) và QCVN 16:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;

Stt	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu	Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)
4	Xi măng	TCVN 2682 – 1992, TCVN 2682:2020; TCVN 6260:2020	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
5	Gạch xây	Gạch đặc bê tông (gạch không nung) mác 100; Kích thước 65x105x220 hoặc kích thước theo nhà sản xuất phù hợp với cấu kiện xây. Đáp ứng TCVN 6477:2016. (Gạch bê tông). 1. Cường độ nén trung bình $\geq 10$ Mpa 2. Cường độ nén nhỏ nhất $\geq 9,0$ Mpa 3. Độ thấm nước $\leq 16$ L/m <sup>2</sup> .h 4. Độ hút nước $\leq 12$ %	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
6	Thép tròn các loại	- Đảm bảo theo TCVN 1651-2018. - Cường độ thép theo Bản vẽ thiết kế thi công	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
7	Thép hình, thép tấm, bu lông liên kết, bu lông neo	Đảm bảo theo TCVN 7571-2019. Chi tiết theo hồ sơ thiết kế.	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
8	Sơn lót nội thất	Đảm bảo theo TCVN 6934-2001; TCVN8652-2012 + Sơn lót kháng kiềm gốc Acrylic biến tính + Có khả năng bám dính giữa bề mặt bê tông và lớp phủ ngoài, đảm bảo hiệu suất bảo vệ dài lâu của hệ thống sơn. + Khả năng chống kiềm: Màng sơn che phủ toàn bộ bề mặt nhằm chống kiềm và hơi ẩm tấn công.	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;

Stt	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu	Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)
		<p>+ Khả năng chống nước: Chống nước nhằm làm giảm hiện tượng vệt nước trên màng sơn.</p> <p>- Không chứa hóa chất độc hại và ô nhiễm như APEO, formaldehyde, kim loại nặng và VOC.</p> <p>Kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật theo QCVN 16:2023/BXD.</p>	
9	Sơn phủ nội thất	<p>Đảm bảo theo TCVN 6934-2001; TCVN8652-2012</p> <p>+ Sơn nội thất gốc Acrylic</p> <p>+ Có thể chùi rửa - có khả năng chùi rửa cao</p> <p>+ Chống nấm mốc - Ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc.</p> <p>+ Không chứa hóa chất độc hại và ô nhiễm như APEO, formaldehyde và kim loại nặng.</p> <p>Kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật theo QCVN 16:2023/BXD</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
10	Sơn lót ngoại thất	<p>Đảm bảo theo TCVN 6934-2001; TCVN8652-2012.</p> <p>+ Sơn lót nước gốc acrylic</p> <p>+ Có khả năng chống kiềm, độ bám dính xuất sắc, khả năng chống nước</p> <p>+ Hoàn toàn không chứa hóa chất độc hại như APEO, phoóc-môn, kim loại nặng và có lượng hợp chất hữu cơ bay hơi (VOC) thấp.</p> <p>Kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật theo QCVN 16:2023/BXD</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;

Stt	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu	Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)
11	Sơn phủ ngoại thất	<p>Đảm bảo theo TCVN 6934-2001; TCVN8652-2012.</p> <p>+ Sơn phủ nước gốc acrylic</p> <p>+ Có khả năng kháng tia cực tím, giảm ăn mòn đối với các kết cấu, ngăn ngừa rong rêu nấm mốc, chống thấm</p> <p>+ Hoàn toàn không chứa hóa chất độc hại như APEO, phoóc-môn, kim loại nặng và không có chất bảo quản.</p> <p>Kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật theo QCVN 16:2023/BXD</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
12	Gạch lát phòng chức năng	<p>Gạch granite nhóm BIa (hoặc A1a). Kích thước theo thiết kế.</p> <p>Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 13113:2020</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
13	Gạch lát khu vệ sinh	<p>Gạch granite mặt chống trơn/ men matt, nhóm BIa (hoặc A1a). Kích thước theo thiết kế.</p> <p>Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 13113:2020</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
14	Gạch ốp khu vệ sinh	<p>Gạch granite, nhóm BIa (hoặc A1a). Kích thước theo thiết kế.</p> <p>Đảm bảo tiêu chuẩn TCVN 13113:2020</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
15	Tôn lợp	<p>- Chiều dày tối thiểu: 0,45mm</p> <p>- Lớp mạ: Nhôm (AL khoảng 55%); Kẽm (Zn khoảng 43,5%); Silic (Si khoảng 1,5% Silicol)</p> <p>- Trọng lượng mạ tối thiểu: AZ100 (100g/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Lớp sơn: Tối thiểu đạt 18µm/5µm (Lớp sơn mặt trên Polyester (PE) dày</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;

Stt	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu	Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)
		18 $\mu$ m, lớp sơn mặt dưới Polyester (PE) dày 5 $\mu$ m)	
16	Vách ngăn khu vệ sinh và phụ kiện	<p>- Tấm vách ngăn dày 12mm:  + Có khả năng chịu nước, không bị nứt vỡ hay phồng rộp tấm khi tiếp xúc với nước trong thời gian dài sử dụng.  + Cấu tạo: Vách compact có cấu tạo tấm dạng cứng lõi đặc, được tạo thành từ rất nhiều lớp giấy kraft xử lý nhúng qua keo phenolic sau đó được nén ép ở nhiệt độ cao (~150 độ C) và áp suất cao (tối thiểu 1430 psi). Các lớp được ép lại với nhau và phủ lên trên bề mặt laminate tạo thành một tấm nén, chống được các loại vi khuẩn bám vào, chịu nước.</p> <p>- Phụ kiện: Phụ kiện làm bằng inox sus 304 đồng bộ; Bao gồm bản lề, tay nắm cửa, móc treo áo, khóa, ke, chân, kẹp 12 chính lên 150.</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
17	Trần thạch cao	- Tấm thạch cao chịu ẩm dày 9,5mm;	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
18	Vách, cửa nhôm kính	* Cửa, vách nhôm kính: nhôm sơn tĩnh điện hệ 55 hoặc tương đương, có thanh profile dày tối thiểu 1,4mm (Hợp kim nhôm 6063-T5). Độ cứng (HB): T5; Kính dán an toàn trắng hoặc màu theo chỉ định dày 6,38mm.	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;

Stt	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu	Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ kiện cửa đồng bộ, chính hãng. Cửa và khóa cửa dễ đóng, không bị kẹt.</li> <li>- Có chứng nhận hợp quy đối với thanh nhôm (profile), hợp kim nhôm và kính dán an toàn.</li> <li>- Đáp ứng tiêu chuẩn nghiệm thu cửa nhôm TCVN 9366-2:2012</li> <li>- Nhôm và hợp kim nhôm: theo TCVN 12513-2:2018 .</li> <li>- Kính theo: TCVN 7364:2018, Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn.</li> </ul>	
<b>B</b>	<b>PHẦN ĐIỆN</b>		
1	Automat	- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6592-2:2009	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
2	Dây, cáp điện các loại	<p>Cáp sử dụng trong hệ thống: các cáp trần, các cáp bọc, các cáp bọc mềm và các loại khác được chỉ định.</p> <p>Cáp XLPE/PVC phải là loại cách điện bằng polyethylen và bọc bằng polyvinyl chloride. Cáp loại này phải được sản xuất theo TCVN 5935-1 : 2013, TCVN 5935-2: 2013.</p> <p>Cáp động lực và điều khiển bọc PVC phải được sản xuất theo TCVN 5935-1 : 2013, TCVN 5935-2: 2013 và phải làm bằng dây đồng tinh khiết, bện xoắn với nhau, bọc cách điện polyvinyl chloride.</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;

Stt	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu	Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)
		<p>Cáp CXV/DSTA phải được cách điện bằng polyvinyl chloride, lớp bọc ngoài polyvinyl clorua, lớp bọc giáp sợi đơn và ngoài cùng là 1 lớp polivinyll chloride bảo vệ. Các cáp này phải được chế tạo và thử nghiệm theo TCVN 6610-1 : 2007, TCVN 5935-1 : 2013, TCVN 5935-2 : 2013.</p> <p>Chất liệu cáp: đồng (không sử dụng cáp nhôm). Không sử dụng dây có tiết diện nhỏ hơn 1,5mm<sup>2</sup>.</p>	
3	Ống luồn dây các loại	<p>Ống luồn dây đi ngầm trong đất sử dụng ống xoắn HDPE</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống HDPE được sử dụng chôn ngầm trong đất lấp đặt cáp điện ngoài hạ tầng phải chọn đường kính ống và chôn ống ở độ sâu phù hợp.</li> <li>- Chất liệu : chế tạo từ nhựa HDPE (Hight Density Polyethylene)</li> <li>- Đáp ứng Tiêu chuẩn TCVN 9070 – 2012 về ống xoắn nhựa HDPE</li> </ul> <p>Ống cứng luồn dây PVC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống luồn dây được dùng là loại ống nhựa có thể chịu được lực va chạm cơ khí, chịu được nhiệt độ cao, có thể uốn được bằng lò xo.</li> <li>- Đường kính nhỏ nhất của ống luồn dây là 20mm. Nhà thầu phải đảm bảo số lượng dây trong 1 ống không được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;</li> </ul>

Stt	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu	Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)
		<p>lớn hơn 40% tiết diện ống- để đảm bảo sự thay thế.</p> <p>- Độ dày ống 1.5mm</p> <p>Tiêu chuẩn ống: BS-6099-2-2, BS EN 50086-2-1. Và các tiêu chuẩn Việt nam hiện hành</p>	
4	Đèn led downlight âm trần 9W	<p>- Công suất: 9w hoặc 10W</p> <p>- Hiệu suất : <math>\geq 100</math> lm/W</p> <p>- Kích thước lỗ khoét trần: 90mm</p> <p>- Chỉ số hoàn màu (CRI): <math>\geq 85</math></p> <p>- Quang thông <math>\geq 1000</math> lm.</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
5	Ổ cắm điện	- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9207:2012	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
6	Công tắc	- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9206:2012	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
<b>C</b>	<b>PHẦN NƯỚC</b>		
1	Bệ xí	<p>Bàn cầu 2 khối</p> <p>Hai mức xả tiết kiệm nước 4.8L/ 3.0L (xả đại/ xả tiêu)</p> <p>Hệ thống xả hiệu ứng siphon, xả bay mọi chất bẩn</p> <p>Nắp đóng êm không gây tiếng động khó chịu</p> <p>Sản phẩm không bao gồm van chặn nước</p> <p>Sản phẩm có màu trắng</p> <p>Kích thước: ~ 728 x 396 x 724 (mm)</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;
2	Vòi xịt xí	<p>Vòi xịt rửa cao cấp mạ Cr-Ni</p> <p>Lõi van bằng đồng</p>	- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;

Stt	Loại vật tư, vật liệu yêu cầu	Thông số kỹ thuật của vật tư, vật liệu yêu cầu	Đề xuất của nhà thầu đáp ứng thông số kỹ thuật yêu cầu (nêu tên, nguồn gốc, xuất xứ của vật tư, vật liệu)
3	Chậu rửa	<p>Chậu rửa Lavabo âm bàn            Kích thước: ~            535D*415R*210C mm            Công nghệ men sứ: công nghệ men sứ trắng sạch Kiểu dáng: chậu rửa âm bàn sang trọng, dễ vệ sinh            Thiết kế: Dáng oval trang nhã, tinh tế            Chất liệu: Sứ cao cấp chuẩn Nhật với men sứ sáng bóng, bền bỉ            Lỗ thoát tràn tiện lợi.</p>	<p>- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;</p>
4	Vòi rửa tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường kính ống cấp nước Ø21</li> <li>- Thân vòi mạ Crom/Niken</li> <li>- Van ceramic</li> <li>- Nhiệt độ môi trường làm việc từ 10<sup>0</sup>C ~ 60<sup>0</sup>C</li> <li>- Chỉ sử dụng nước lạnh.</li> </ul> <p>Phụ kiện đi kèm: Thân vòi gồm lõi van, Miệng vòi xả, Dây cấp nước.</p>	<p>- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;</p>
5	Chậu tiểu nam	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã bao gồm gioăng nối tường</li> <li>- Bồn tiểu được thiết kế nhỏ gọn, tiện dụng.</li> <li>- Chế độ xả thẳng, đều mạnh mẽ, tiết kiệm nước với mục xả 2L</li> </ul>	<p>- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;</p>
6	Ống cấp, thoát nước và phụ kiện	<p>TCVN 4474-87; TCVN 4513-88; TCXDVN – 33:2006; TCVN 7957:2008; QCVN - 14:2008; TCVN 5502:2003</p>	<p>- Đề xuất nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu huy động sử dụng;</p>

## **Yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị:**

### **Yêu cầu chung:**

- Tất cả vật tư, thiết bị và dịch vụ liên quan được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị và tính hợp lệ của dịch vụ;

- Hàng hóa, thiết bị chào thầu và các linh kiện chính kèm theo phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (ghi rõ nhãn mác, hãng sản xuất, không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế) và phải đáp ứng (hoặc tốt hơn) các yêu cầu kỹ thuật HSMT; hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng; sản xuất năm 2024 trở lại đây, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; đối với các thiết bị lắp ráp phải đảm bảo tính đồng bộ khi vận hành và sử dụng;

- Đối với thiết bị sử dụng điện, yêu cầu nguồn cấp: theo tiêu chuẩn Việt Nam;

- Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ hàng hóa chào thầu đều thích ứng với địa lý Việt Nam;

- Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ hàng hóa chào thầu đều không ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường theo quy định; Trong trường hợp có sự cố về môi trường do hàng hóa của nhà thầu thì nhà thầu phải trình bày biện pháp xử lý và nhà thầu sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật liên quan.

- Nhà thầu trình bày quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố và cam kết thực hiện việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 05 ngày sau khi nhận được thông báo của Đơn vị sử dụng về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Đơn vị sử dụng không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Đơn vị sử dụng có quyền thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Bên nhận thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Bên nhận thầu và thông báo cho Bên nhận thầu giá trị trên, Bên nhận thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên;

- Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

+ Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.

+ Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Các thiết bị lắp đặt phải nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật, có đủ chứng chỉ cam kết bảo hành của nhà sản xuất, tài liệu kỹ thuật và các thuyết minh kỹ thuật của nhà sản xuất để quản lý, vận hành khai thác, sửa chữa, đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến

những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của toàn bộ thiết bị. Đối với thiết bị nhà thầu phải có cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của thiết bị khi giao hàng như sau:

+ Đối với thiết bị sản xuất trong nước: Giấy chứng nhận hợp quy, Giấy chứng nhận hợp chuẩn; Giấy chứng nhận đại lý cung cấp; Giấy chứng nhận xuất xưởng của từng sản phẩm.

+ Đối với thiết bị nhập khẩu nước ngoài: Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với các thiết bị nhập khẩu có bản công chứng.

+ Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của thiết bị chào thầu theo mẫu sau:

STT	Thiết bị	Xuất xứ hàng hóa <i>[ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]</i>	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thiết bị 1:				
	- Tính năng kỹ thuật				Trang số.... của Cataloge.....
	...				...
2	Thiết bị 2:				
	- Tính năng kỹ thuật				Trang số.... của Cataloge.....
	...				...

**Ghi chú:**

+ Cột 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;  
 + Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của thiết bị dự thầu;  
 + Cột 6: Nhà thầu ghi thông tin theo tài liệu chứng minh cho các thông tin nhà thầu kê khai tại cột (5.)

+ Ghi chú: Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có) trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu; nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có).

**BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT PHẦN THIẾT BỊ:**

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
<b>I</b>	<b>Phòng Khách</b>	
1	Kệ để đồ lưu niệm	Kệ để đồ lưu niệm gỗ CN chống ẩm có cánh mở và ngăn kéo KT: 2700x400x700mm
2	Rèm cửa sổ (2 bộ)	Rèm cửa sổ (2 bộ), rèm cầu vồng chất liệu 100% polyester độ dày 0,4mm cản sáng 90% KT: 1300x2050x2=5,33m <sup>2</sup>
<b>II</b>	<b>Phòng họp UBND KT: 12400x6100mm</b>	
1	Bàn họp	Bàn họp gỗ veneer sơn phủ PU, giữa mặt bàn có rãnh hoa, có lỗ đi dây micro KT: 9000x1600x760mm
2	Ghế họp	Ghế họp gỗ tự nhiên được tẩm sấy không cong vênh mối mọt, chân ghế tựa ghế được đục hoa văn, trạm trổ. Đệm ngồi, tựa ghế bọc nỉ đệm mút, đóng viền khung đồng tạo sự chắc chắn sang trọng KT: 480x480x1100mm
3	Bục phát biểu	Bục phát biểu gỗ tự nhiên, sơn phủ PU màu nâu bóng KT: 800x600x1200mm
4	Bục tượng Bác + tượng Bác	Bục tượng Bác + tượng Bác gỗ tự nhiên sơn phủ PU màu nâu bóng KT: 800x600x1200mm, tượng Bác bằng thạch cao sơn phủ màu đồng KT: 700x800mm
5	Cây nước nóng lạnh	Cây nước nóng lạnh - Thiết kế hút bình (lấp âm) gọn gàng tăng thẩm mỹ - Công nghệ làm lạnh bằng chip điện tử - 3 vòi 3 chế độ nóng - lạnh - thường - Khoá vòi nước nóng bảo vệ trẻ em, người già - Bồn đun bằng Inox an toàn, tốc độ nhanh
6	Tivi	Loại Tivi: Smart Tivi Crystal UHD Kích cỡ màn hình: 85 inch Độ phân giải: 4K (Ultra HD) Công nghệ hình ảnh: HDR10+, Dynamic Crystal Color, Kiểm soát đèn nền UHD Dimming, Nâng cấp độ tương phản Contrast Enhancer Điều khiển tivi bằng điện thoại: SmartThings Điều khiển bằng giọng nói: Tìm kiếm giọng nói trên YouTube bằng tiếng Việt-Bixby có tiếng Việt Chiếu hình từ điện thoại lên TV: Tap View, AirPlay 2 Kích thước có chân, đặt bàn: Ngang 190.09 cm - Cao 115.3 cm - Dày 39.47 cm Kích thước không chân, treo tường: Ngang 190.09 cm - Cao 108.61 cm - Dày 2.69 cm
7	Tăng âm liên Mixer công suất	Tăng âm liên Mixer công suất Nguồn điện 220 - 240 V AC, or 24 - 30 V DC Công suất ra 240 W Công suất tiêu thụ 238 W (EN60065), 520 W (với nguồn AC ở mức công suất ra), 15 A (với nguồn DC ở mức công suất ra) Đáp tuyến tần số 50 - 20,000 Hz (±3 dB) Độ méo âm Nhỏ hơn 1% tại 1 kHz, 1/3 công suất ra Ngõ vào MIC 1-3: -60dB (0 dB=1V), 600Ω, cân bằng, kiểu giắc 6 ly AUX 1,2: -20dB (0 dB=1V), 10kΩ, không cân bằng, kiểu

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
		giắc RCA (giắc hoa sen) Ngõ ra Đầu ra loa: cân bằng Trở kháng cao: 42Ω (100V), 21Ω (70V) Trở kháng thấp: 4Ω (31V) Ngõ ra cho ghi âm: 0dB (0 dB=1V), 600Ω, không cân bằng, kiểu giắc RCA (giắc hoa sen) Nguồn phantom DC +21 V (MIC 1) Tỷ lệ S/N Trên 60dB Điều chỉnh âm sắc Âm trầm: ±10dB tại 100Hz Âm bổng: : ±10dB tại 10kHz Chế độ ngắt tiếng MIC1: Giảm âm lượng đầu vào khác khi MIC 1 được kích hoạt, có thể điều chỉnh từ 0-30dB Hiển thị Nguồn, tín hiệu, mức đỉnh Vật liệu Bảng điều khiển: Nhựa ABS, đen Vỏ máy: Thép tấm, đen Kích thước 420 (R) x 100.9 (C) x 360.3 (S)mm Khối lượng 13.2 kg
8	Loa cột	Loa cột 20W Công suất 20 W (Tối đa. 30 W) Trở kháng loa 100 V line: Hot 500Ω – Màu đen, COM - Màu trắng Cường độ âm 96 dB (1 W, 1 m) Đáp tuyến tần số 85 – 20,000 Hz Góc phủ Phương ngang: 200° (1kHz), 98° (4kHz) Phương dọc: 36° (1kHz), 39° (4kHz) Thành phần loa 04 loa hình nón, đường kính 10cm Kết nối Dây cáp 2 lõi Ø6 mm (0.24"), màu xám Tiêu chuẩn chống bụi/nước IP44 Vật liệu Vỏ hộp: Nhôm đùn ép, sơn màu đen Mặt bên: Nhựa, sơn màu đen Mặt lưới: Thép bẻ mặt, sơn màu đen Kích thước 140 (R) × 560 (C) × 140 (S) mm Khối lượng 3.8kg
9	Máy chủ tịch kèm Micro cần dài	Máy chủ tịch kèm Micro cần dài Nguồn điện 36 V DC, 30 mA hoặc thấp hơn (nhận từ Bộ Trung tâm TS-690) Ngõ ra Tai nghe choàng đầu/Ghi âm: Ø 3.5 mm, giắc mini (3P: mono) Loa trong: 130 Ω, 200 mW Điều khiển Nút phát biểu: Sử dụng nút phát biểu để điều khiển Micro và bật/tắt Loa Ưu tiên: Sử dụng nút Ưu tiên để điều khiển Micro, bật/tắt Loa, ngắt các Micro khác, kích hoạt chuông 1 hồi Âm lượng: Điều khiển âm lượng tai nghe choàng đầu/Ghi âm và loa trong Micro (phụ kiện) Micro điện dung Hướng tính: Đơn hướng Trở kháng: 1.8kΩ Độ nhạy: -37dB (1kHz 0dB = 1V/Pa) Đáp tuyến tần số: 100Hz - 13 kHz Chiều dài: 518mm Khối lượng: 105g Nhiệt độ hoạt động 0 °C tới +40 °C Độ ẩm cho phép 90 %RH hoặc thấp hơn (không ngưng tụ)

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
		Vật liệu Phần trên: nhựa ABS, sơn xám ánh kim Phần dưới: nhựa ABS, sơn đen Kích thước 145.3 (R) × 70.7 (C) × 150.5 (S) mm (không bao gồm Micro) Khối lượng 800 g (không bao gồm Micro) Phụ kiện đi kèm Micro cần dài x 1
10	Máy đại biểu kèm Micro cần dài	Máy đại biểu kèm Micro cần dài Nguồn điện 36 V DC, 30 mA hoặc thấp hơn (nhận từ Bộ Trung tâm TS-690) Ngõ ra Tai nghe choàng đầu/Ghi âm: Ø 3.5 mm, giắc mini (3P: mono) Loa trong: 130 Ω, 200 mW Điều khiển Nút phát biểu: Sử dụng nút phát biểu để điều khiển Micro và bật/tắt Loa Âm lượng: Điều khiển âm lượng tai nghe choàng đầu/Ghi âm và loa trong Micro (phụ kiện) Micro điện dung Hướng tính: Đơn hướng Trở kháng: 1.8kΩ Độ nhạy: -37dB (1kHz 0dB = 1V/Pa) Đáp tuyến tần số: 100Hz - 13 kHz Chiều dài: 518mm Khối lượng: 105g Nhiệt độ hoạt động 0 °C tới +40 °C Độ ẩm cho phép 90 %RH hoặc thấp hơn (không ngưng tụ) Vật liệu Phần trên: nhựa ABS, sơn xám ánh kim Phần dưới: nhựa ABS, sơn đen Kích thước 145.3 (R) × 70.7 (C) × 150.5 (S) mm (không bao gồm Micro) Khối lượng 800 g (không bao gồm Micro) Phụ kiện đi kèm Micro cần dài x 1
11	Bộ điều khiển trung tâm	Bộ điều khiển trung tâm Nguồn điện 220 - 240 V AC, 50/60 Hz Nguồn điện tiêu thụ 20 W Nguồn điện/ dòng ra 36 V DC, 480 mA Ngõ vào Có thể lựa chọn giữa ngõ vào mức MIC và AUX MIC: -60dB*, 600 Ω, không cân bằng, giắc 6 ly AUX: -20 dB*, 10 kΩ, không cân bằng, giắc 6 ly Ngõ ra Ghi âm: -20dB*, 10 kΩ, không cân bằng, giắc RCA Số lượng thiết bị kết nối tối đa Tối đa 24 thiết bị Điều khiển Chuông ưu tiên thoại: Nút ưu tiên của TS-691L kích hoạt sẽ phát ra chuông đơn báo hiệu Giới hạn số đại biểu đồng thời: Số lượng TS-692L có thể sử dụng đồng thời là từ 0-3 Chức năng tự tắt MIC: Tắt chức năng, tắt sau 30s (bằng phím chọn) Nhiệt độ hoạt động 0 °C tới +40 °C Độ ẩm cho phép 90 %RH hoặc thấp hơn (không ngưng tụ) Vật liệu Mặt trước: Nhôm, sơn đen bóng 30% Vỏ: Thép, sơn đen bóng 30% Kích thước 420(R) x 96.1 (C) x 222.5(S) mm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
		Khối lượng 2.7 kg Phụ kiện đi kèm Dây nguồn 2m x 1
12	Cáp nối dài	Cáp nối dài cáp kết nối mở rộng 10m
13	Camera	Năm sản xuất: 2024 trở về sau Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất ISO: 9001:2015, 14001:2015, 45001:2018 Cảm biến: CMOS 1/2,8 inch Cảm biến: CMOS 1/2,8 inch Độ phân giải: Khoảng 2,07 triệu (16:9) pixel Ống kính: Ống kính zoom quang 10x <b>TÍNH NĂNG</b> CMOS 1/2.8 inch, khoảng 2,07 triệu (16:9) pixel, ống kính zoom quang 10x, thông qua YpbPr, HDMI, HD-SDI, VBS truyền tải nhiều hình ảnh chất lượng cao cùng lúc, độ phân giải cao nhất hỗ trợ 1080 p, góc nhìn cực rộng (50,6°). Xoay ngang 355°, phạm vi bước 210° Có thể đặt 255 vị trí đặt trước, có thể đặt 7 vị trí Tốc độ quay ngang tối đa 80°/s, tốc độ quay dọc 60°/s Giao thức điều khiển có sẵn: PELCO-D, PELCO-P, VISCA Hai loại cài đặt; Hai kiểu lắp đặt: Để bàn hoặc Treo
14	Tủ quản lý thiết bị	Tủ quản lý thiết bị 10U D500 Kích thước : H.580*W.550*D.500 Phụ kiện: 01 quạt gió, 01 ổ điện.
15	Phụ kiện kết nối, nhân công lắp đặt hệ thống âm thanh	Phụ kiện kết nối, nhân công lắp đặt hệ thống âm thanh
16	Biển: "Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"	Biển: "Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" Khung bằng thép hộp mạ 20x20, mặt biển bằng alumi màu đỏ, chữ cắt CNC bằng alumi màu vàng KT: 6100x400mm
17	Rèm cửa sổ	Rèm cửa sổ, rèm cầu vồng chất liệu 100% polyester độ dày 0,4mm cản sáng 90% KT: 1300x2750x7
<b>III</b>	<b>Phòng chủ tịch</b>	
1	Tủ tài liệu	Tủ tài liệu: gỗ CN chống ẩm màu vân gỗ phía trên: 2 bên có 2 khoang mỗi khoang 2 cánh kính có đọt tài liệu, khoang giữa để trống KT: 3500x400x2800mm
2	Tủ quần áo	Tủ quần áo: Gỗ công nghiệp chống ẩm màu vân gỗ trên có 3 cánh đặc có đọt và móc treo quần áo KT: 1600x600x2200
3	Giường ngủ	Giường ngủ: Gỗ công nghiệp chống ẩm màu vân gỗ, dát giường bằng gỗ công nghiệp, thang bằng sắt hộp 40x40 KT: 1600x2000mm
4	Đệm	Đệm dày 12cm ép chặt không lún, không đau lưng
5	Rèm cửa sổ	Rèm cửa sổ, rèm cầu vồng chất liệu 100% polyester độ dày 0,4mm cản sáng 90% KT: 1300x2050x1
6	Cây nước nóng lạnh	Cây nước nóng lạnh - Thiết kế hút bình (lắp âm) gọn gàng tăng thẩm mỹ - Công nghệ làm lạnh bằng chip điện tử - 3 vòi 3 chế độ nóng - lạnh - thường - Khóa vòi nước nóng bảo vệ trẻ em, người già - Bồn đun bằng Inox an toàn, tốc độ nhanh
<b>IV</b>	<b>Phòng bí thư Đảng uỷ</b>	

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
1	Tủ tài liệu	Tủ tài liệu: gỗ CN chống ẩm màu vân gỗ phía trên: 2 bên có 2 khoang mỗi khoang 2 cánh kính có đợt tài liệu, khoang giữa để trống KT: 3500x400x2800mm
2	Tủ quần áo	Tủ quần áo: Gỗ công nghiệp chống ẩm màu vân gỗ trên có 3 cánh đặc có đợt và móc treo quần áo KT: 1600x600x2200
3	Giường ngủ	Giường ngủ: Gỗ công nghiệp chống ẩm màu vân gỗ, dát giường bằng gỗ công nghiệp, thang bằng sắt hộp 40x40 KT: 1600x2000mm
4	Đệm	Đệm dày 12 cm ép chặt không lún, không đau lưng
5	Rèm cửa sổ	Rèm cửa sổ, rèm cầu vồng chất liệu 100% polyester độ dày 0,4mm cản sáng 90% KT: 1300x2050x1
6	Cây nước nóng lạnh	Cây nước nóng lạnh - Thiết kế hút bình (lắp âm) gọn gàng tăng thẩm mỹ - Công nghệ làm lạnh bằng chip điện tử - 3 vòi 3 chế độ nóng - lạnh - thường - Khoá vòi nước nóng bảo vệ trẻ em, người già - Bồn đun bằng Inox an toàn, tốc độ nhanh
<b>V</b>	<b>Phòng phó bí thư thường trực</b>	
1	Tủ tài liệu	Tủ tài liệu: gỗ CN chống ẩm màu vân gỗ phía trên: 2 bên có 2 khoang mỗi khoang 2 cánh kính có đợt tài liệu, khoang giữa để trống KT: 3500x400x2800mm
2	Tủ quần áo	Tủ quần áo: Gỗ công nghiệp chống ẩm màu vân gỗ trên có 3 cánh đặc có đợt và móc treo quần áo KT: 1600x600x2200
3	Giường ngủ	Giường ngủ: Gỗ công nghiệp chống ẩm màu vân gỗ, dát giường bằng gỗ công nghiệp, thang bằng sắt hộp 40x40 KT: 1600x2000mm
4	Đệm	Đệm dày 12 cm ép chặt không lún, không đau lưng
5	Rèm cửa sổ	Rèm cửa sổ, rèm cầu vồng chất liệu 100% polyester độ dày 0,4mm cản sáng 90% KT: 1300x2050x1
6	Cây nước nóng lạnh	Cây nước nóng lạnh - Thiết kế hút bình (lắp âm) gọn gàng tăng thẩm mỹ - Công nghệ làm lạnh bằng chip điện tử - 3 vòi 3 chế độ nóng - lạnh - thường - Khoá vòi nước nóng bảo vệ trẻ em, người già - Bồn đun bằng Inox an toàn, tốc độ nhanh
<b>VI</b>	<b>Phòng họp Đảng Ủy KT: 5800x6000mm</b>	
1	Bàn họp	Bàn họp gỗ veneer sơn phủ PU màu nâu bóng, giữa mặt bàn có rãnh hoa, có lỗ đi dây micro KT: 4000x1600x760mm
2	Ghế họp	Ghế họp gỗ tự nhiên được tẩm sấy không cong vênh mối mọt, chân ghế tựa ghế được đục hoa văn, trạm trổ. Đệm ngồi, tựa ghế bọc nỉ đệm mút, đóng viền khung đồng tạo sự chắc chắn sang trọng KT: 480x480x1100mm
3	Bục phát biểu	Bục phát biểu gỗ tự nhiên, sơn phủ PU màu nâu bóng KT: 800x600x1200mm
4	Bục tượng Bác + tượng Bác	Bục tượng Bác + tượng Bác gỗ tự nhiên sơn phủ PU màu nâu bóng KT: 800x600x1200mm, tượng Bác bằng thạch cao sơn phủ màu đồng KT: 700x800mm

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
5	Cây nước nóng lạnh	Cây nước nóng lạnh - Thiết kế hút bình (lắp âm) gọn gàng tăng thẩm mỹ - Công nghệ làm lạnh bằng chip điện tử - 3 vòi 3 chế độ nóng - lạnh - thường - Khoá vòi nước nóng bảo vệ trẻ em, người già - Bàu đun bằng Inox an toàn, tốc độ nhanh
6	Tivi	Loại Tivi: Smart Tivi Crystal UHD Kích cỡ màn hình: 85 inch Độ phân giải: 4K (Ultra HD) Công nghệ hình ảnh: HDR10+, Dynamic Crystal Color, Kiểm soát đèn nền UHD Dimming, Nâng cấp độ tương phản Contrast Enhancer Điều khiển tivi bằng điện thoại: SmartThings Điều khiển bằng giọng nói: Tìm kiếm giọng nói trên YouTube bằng tiếng Việt-Bixby có tiếng Việt Chiếu hình từ điện thoại lên TV: Tap View, AirPlay 2 Kích thước có chân, đặt bàn: Ngang 190.09 cm - Cao 115.3 cm - Dày 39.47 cm Kích thước không chân, treo tường: Ngang 190.09 cm - Cao 108.61 cm - Dày 2.69 cm
7	Biển: "Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"	Biển: "Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam" Khung bằng thép hộp mạ 20x20, mặt biển bằng alumi màu đỏ, chữ cắt CNC bằng alumi màu vàng KT: 6100x400mm
<b>VII</b>	<b>Phòng văn phòng Đảng uỷ</b>	
1	Bàn làm việc	Bàn làm việc gỗ veneer sơn phủ PU màu nâu bóng, hộc di động 3 ngăn kéo KT: 1800x900x760mm
2	Ghế văn phòng	Ghế văn phòng Ghế xoay có mặt ngồi và tựa lưng bọc đệm mút da công nghiệp, chân ghế có bánh xe quay, ghế có cần hơi nâng hạ chiều cao tùy ý KT: 630x680x(1115-1240)
3	Bộ bàn ghế tiếp khách	Bộ bàn ghế tiếp khách khung gỗ tự nhiên, đệm tựa mút bọc giả da KT: ghế dài 2050x730x800mm, ghế đơn 870x730x800mm KT: Bàn 1200x600x450 (gỗ công nghiệp)
4	Tủ tài liệu	Tủ tài liệu bằng gỗ veneer sơn phủ PU màu nâu bóng trên có 4 cánh, trong có đợt để tài liệu, dưới có cánh và ngăn kéo KT: 1600x400x2000mm
5	Cây nước nóng lạnh	Cây nước nóng lạnh - Thiết kế hút bình (lắp âm) gọn gàng tăng thẩm mỹ - Công nghệ làm lạnh bằng chip điện tử - 3 vòi 3 chế độ nóng - lạnh - thường - Khoá vòi nước nóng bảo vệ trẻ em, người già - Bàu đun bằng Inox an toàn, tốc độ nhanh
6	Rèm cửa sổ	Rèm cửa sổ, rèm cầu vồng chất liệu 100% polyester độ dày 0,4mm cản sáng 90% KT: 1300x2050x1
7	Biển tên phòng	Biển tên phòng chất liệu Inox KT: 300x200mm
8	Điều hòa treo tường	Loại điều hòa 1 chiều Kiểu máy Treo tường Diện tích sử dụng 20-30 m <sup>2</sup> Công suất 18000 Btu Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi Tẩm tinh lọc không khí Catechin

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
		Chế độ làm lạnh nhanh Powerful Loại gas R-22 Tiện ích Tự khởi động lại khi có điện Khối lượng dàn nóng <=50 kg Khối lượng dàn lạnh <=12 kg
<b>VIII</b>	<b>Các phòng làm việc tầng 4</b>	
1	Bàn làm việc	Bàn làm việc gỗ veneer sơn phủ PU màu nâu bóng, hộc di động 3 ngăn kéo KT: 1600x900x760mm
2	Ghế văn phòng	Ghế văn phòng Ghế xoay có mặt ngồi và tựa lưng bằng lưới, chân ghế có bánh xe quay, ghế có cần hơi nâng hạ chiều cao tùy ý KT: 558x630x925
3	Tủ tài liệu	Tủ tài liệu chất liệu sắt sơn tĩnh điện, trên 2 cánh kính, dưới 2 cánh mở có khoá có đợt để tài liệu KT: 1000x450x1830mm
4	Cây nước nóng lạnh	Cây nước nóng lạnh - Thiết kế hút bình (lấp âm) gọn gàng tăng thẩm mỹ - Công nghệ làm lạnh bằng chip điện tử - 3 vòi 3 chế độ nóng - lạnh - thường - Khoá vòi nước nóng bảo vệ trẻ em, người già - Bàu đun bằng Inox an toàn, tốc độ nhanh
5	Rèm cửa sổ	Rèm cửa sổ, rèm cầu vồng chất liệu 100% polyester độ dày 0,4mm cản sáng 90% KT: 1300x2050x15
6	Biển tên phòng	Biển tên phòng chất liệu Inox KT: 300x200mm
7	Máy tính để bàn	Máy tính để bàn tốc độ cao Bộ vi xử lý: Intel® Core™ i5-14400 (bộ nhớ đệm 20M Cache, 2.50 GHz) Bảng mạch chủ: Chipset Intel® H610; Kết nối mở rộng bên ngoài và bên trong: Phía trước: 1 cổng USB 3.0; 2 cổng USB 2.0; 1 giắc cắm Audio combo 3.5mm Phía sau: 2 cổng USB 3.2; 2 cổng USB 2.0; 1 cổng DisplayPort; 1 cổng D-Sub; 1 cổng HDMI; 1 giắc RJ45 Lan, 3 giắc Audio 3.5mm, 1 cổng PS/2 Khe cắm mở rộng: 2 khe DIMM max 64GB tương thích với ECC RAM; 1 khe PCIe x16; 1 khe PCIe x1; 1 khe PCI; 4 cổng SATA; 1 đầu cắm Chassis Intrusion connector; 1 khe M.2 2280/2260/2242 (Both SATA & x 2 PCIe mode). Các tính năng khác: + Xác thực Bios dựa trên thông tin lưu trữ bởi nhà Sản xuất + Hỗ trợ chống lại các cuộc tấn công DMA (Direct Memory Access) + Cho phép cập nhận Bios mà không cần hệ điều hành + Tính năng xoá toàn bộ dữ liệu ổ cứng mà không có phần mềm hoặc phương pháp khôi phục nào có thể lấy lại dữ liệu cũ + Lưu khóa bảo mật, chống sự xâm nhập trái phép. + Bảo vệ linh kiện máy tính khi bị sét đánh Bộ nhớ: 16GB DDR4 Bus 3200Mhz Ổ cứng: SSD 512GB NVMe Đồ họa: Intel® UHD Onboard Kết nối mạng: Gigabit LAN controller (M2 Wifi + Bluetooth),

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
		<p>Âm thanh: 7.1-Channel High Definition Audio  Màn hình: LED 22" Kích cỡ màn hình: 21.5", Độ phân giải: 1920*1080, Tấm nền: VA, Độ sáng: Max 250 cd/m<sup>2</sup>, Tốc độ phản hồi: 5ms (Typical), Cổng kết nối: VGA x1/HDMI x1  Vỏ máy: kiểu để đứng mid Tower  Nguồn: 450W điện áp vào 180V ~ 240V AC  Bàn phím: 104 phím tiêu chuẩn USB  Chuột: quang 3 nút bấm tiêu chuẩn USB  Bảo hành: 12 tháng  Máy tính thương hiệu Việt nam sản xuất trên dây chuyền công nghiệp được chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn: ISO 9001:2015; ISO 14001: 2015; ISO/IEC 17025:2017; ISO 45001: 2018; ISO/IEC 27001:2022 ;  ĐMáy tính đạt QCVN 118:2018/BTTTT; QCVN 132:2022/BTTTT.</p>
8	Máy in	<p>Máy in  Loại máy in: Máy in laser đen trắng đơn năng.  Màn hình LCD trắng đen 5 dòng.  Tốc độ in A4: 40 trang / phút khổ A4.  Tốc độ in Letter: 42 trang / phút khổ A4.  Tốc độ in 2 mặt: 33 trang/phút khổ A4 / 35 trang/phút khổ Letter.  Thời gian làm nóng máy: xấp xỉ 14 giây.  Thời gian in bản đầu tiên: xấp xỉ 5 giây.  Khay giấy tự động(Cassette): 250 tờ(60 – 120 g/m<sup>2</sup>).  Khay đa năng(Multi-purpose tray): 100 tờ(60 – 199 g/m<sup>2</sup>).  Khay giấy ra: 150 tờ.  Độ phân giải: 600 x 600 dpi.  Chất lượng in với công nghệ làm mịn ảnh: 1200 x 1200 dpi.  Bộ nhớ: 1GB.  In qua mạng Lan có dây và không dây WiFi.  In 2 mặt tự động.  In bảo mật Secure Print.  Hệ điều hành hỗ trợ: Windows 10/11, Windows Server 2012/2012 R2/2016/2019/2022, macOS 10.13 or later, Linux, Chrome OS.  Kích thước: 399 x 373 x 249 mm.  Trọng lượng: 8.7 Kg.  Nguồn điện: AC 220 – 240 V, 50/60 Hz.</p>
9	Điều hòa treo tường	<p>Loại điều hòa 1 chiều  Kiểu máy Treo tường  Diện tích sử dụng 20-30 m<sup>2</sup>  Công suất 18000 Btu  Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi Tấm tinh lọc không khí Catechin  Chế độ làm lạnh nhanh Powerful  Loại gas R-22  Tiện ích Tự khởi động lại khi có điện  Khối lượng dàn nóng &lt;=50 kg  Khối lượng dàn lạnh &lt;=12 kg</p>
10	Máy lọc nước nóng lạnh Ro	<p>Kiểu máy: RO nóng lạnh.  Số lõi lọc: 10 lõi.  Công nghệ lọc: RO (thẩm thấu ngược).  Chế độ nước: Nóng, Lạnh, RO (ngươi).</p>

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật
		Dung tích: Bình chứa RO: 7 Lít. Bình chứa nước nóng: 0.8 Lít. Bình chứa nước lạnh: 0.8 Lít. Nhiệt độ: Nóng: ~90°C. Lạnh: 10 - 15°C. Công suất: Lọc: ~10 Lít/giờ. Làm lạnh: 70W. Làm nóng: 528W. Điện áp: 220V/50Hz. Điều khiển: Vòi cơ (3 núm xoay). Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 430 x 340 x 900 mm. Khối lượng: 34 Kg. Tiện ích: Vỏ tủ kính cường lực, hệ thống kết nối nhanh

**4. Các yêu cầu về thi công, lắp đặt:** Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp thi công tổng thể, biện pháp thi công chi tiết từng hạng mục công việc, phần việc: từ giai đoạn chuẩn bị thi công đến khi thi công hoàn thành và phải có bảng tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc.

#### **4.1. Dọn dẹp mặt bằng thi công:**

##### **4.1.1. Mô tả:**

Nhà thầu phải có các biện pháp bảo đảm an toàn và cảnh báo hữu hiệu cho những khu vực thi công và nếu cần ban đêm phải có đèn hiệu.

##### **4.1.2. Yêu cầu thi công:**

###### **a. Yêu cầu chung**

- Phạm vi dọn dẹp mặt bằng được xác định theo hồ sơ thiết kế được duyệt và phải được sự kiểm tra, chấp thuận của TVGS. Trong quá trình kiểm tra, TVGS sẽ chỉ định các kết cấu và công trình cần giữ lại trong phạm vi công trường. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bảo vệ và duy trì tất cả các kết cấu này trong suốt thời gian thi công.

- Trừ khi có những chỉ dẫn cụ thể trong Điều kiện hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm vận chuyển, tập kết các vật liệu thải, kết cấu hoặc các bộ phận của công trình được dỡ bỏ tới vị trí của bãi thải vật liệu

###### **b. Chuẩn bị mặt bằng**

Mặt bằng xây dựng công trình phải tính cả những diện tích bãi trữ đất, bãi thải, đường vận chuyển tạm thời, nơi đặt đường dây điện và các diện tích cho các công trình phụ trợ khác. Trong phạm vi công trình và trong giới hạn mặt bằng xây dựng nếu có những cây, các loại công trình, mồ mả, Nhà cửa,... có ảnh hưởng đến an toàn cho công trình và gây khó khăn cho thi công thì đều phải chặt hoặc rời đi nơi khác.

###### **c. Dọn dẹp, phát quang và đào bỏ cây cối**

Tất cả các vật thể như cây, gốc cây, rễ cây, cỏ, rác và các chướng ngại vật khác, phải được đào bỏ, dọn dẹp và vận chuyển ra khỏi phạm vi công trường sau đó đổ bỏ tại nơi quy định;

#### d. Dỡ bỏ các công trình hoặc kết cấu

Nhà thầu phải có phương án thi công hợp lý, đảm bảo an toàn lao động và môi trường trong quá trình tháo dỡ, vận chuyển và tập kết một phần hoặc toàn bộ các kết cấu được chỉ định phải dỡ bỏ trong phạm vi thi công. Phương án tổ chức thi công và các biện pháp nêu trên sẽ phải được trình duyệt bởi TVGS trước khi tiến hành công việc. Những bộ phận, kết cấu được xác định là tài sản của CĐT sẽ được tập kết, bảo quản tại kho bãi do CĐT hoặc đại diện được ủy quyền của CĐT chỉ định. Trong trường hợp những kho bãi như mô tả ở trên không có sẵn hoặc chưa kịp chuẩn bị, Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo quản tại các kho bãi tạm cho đến khi CĐT đủ điều kiện để thu hồi tài sản đó.

#### 4.1.3. Bốc dỡ, vận chuyển và tập kết vật liệu

- Các vật liệu thu được trong quá trình chuẩn bị mặt bằng xây dựng mà được xác định là có thể tận dụng lại cho các hạng mục công việc khác, sẽ phải được tập kết tại vị trí quy định trong phạm vi công trường. Việc xác định mức độ phù hợp của vật liệu tận dụng được đánh giá bởi các biện pháp thí nghiệm hoặc ý kiến đánh giá, chấp thuận của TVGS;

- Các vật liệu được xác định là không phù hợp và không thể tận dụng lại sẽ được coi là vật liệu thải và được vận chuyển, đổ thải tại vị trí quy định;

- Trong quá trình vận chuyển, tập kết vật liệu thải, Nhà thầu phải có biện pháp bảo vệ, che phủ để vật liệu thải không bị rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường hoặc gây hư hại tới các công trình khác. Nhà thầu chịu trách nhiệm thu dọn vật liệu thải rơi vãi nếu có trong quá trình vận chuyển;

- Nhà thầu chịu trách nhiệm xin cấp phép cho các vị trí tập kết vật liệu thải.

#### 4.2. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư biện pháp lắp đặt, kế hoạch, tiến độ thực hiện công việc. Nhà thầu phải lập bảng tiến độ thực hiện tổng thể công việc và tiến độ chi tiết trình Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt.

- Nhà thầu phải thi công đúng biện pháp thi công đã được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Báo cáo quy trình tự kiểm tra chất lượng của nhà thầu.

- Thi công theo đúng tiến độ thi công được CĐT chấp thuận.

- Mặt bằng tổ chức thi công phù hợp với điều kiện thực tế thi công và đúng theo mặt bằng thi công được CĐT chấp thuận.

- Việc lắp đặt phải đảm bảo theo yêu cầu thiết kế (kết hợp bản vẽ lắp đặt chi tiết). Nhà thầu thi công phải phối hợp với các Nhà thầu khác cùng thi công trên một bằng tránh chồng chéo nhau và phá hỏng các phần công việc đã thực hiện.

#### 5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

- Nhà thầu phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về vận hành thử nghiệm

- Trong quá trình lắp đặt phải tuân thủ theo các quy định về an toàn, di chuyển, móc cầu đúng vị trí móc cầu và theo chiều kết cấu chịu lực.

- Đối với các thiết bị phải kiểm tra an toàn trước khi cho chạy thử. Trong quá trình chạy thử phải luôn giám sát kiểm tra, kịp thời phát hiện để xử lý các sự cố.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm phải luôn giám sát theo dõi.

## **6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ**

- Nhà thầu phải nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về phòng chống cháy nổ hiện hành của Nhà nước.

- Nhà thầu phải xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường. Trang bị đầy đủ dụng cụ chữa cháy.

- Với phương châm phòng hơn chống cho nên cần chú ý biện pháp phòng ngừa bằng mọi cách tuyên truyền phổ biến, kiểm tra đôn đốc thường xuyên và có các hình thức xử lý kỷ luật thích đáng cụ thể như:

+ Cấm không sử dụng hoặc gây phát lửa bừa bãi trên công trường.

+ Hàng ngày sau khi hết giờ làm việc phải kiểm tra cắt điện các khu vực không cần thiết.

+ Không sử dụng điện tùy tiện cầu móc bừa bãi, đun nấu trên công trường, dùng điện không có phích và ổ cắm.

+ Không để chất dễ cháy gần các khu vực có dây điện băng điện.

+ Sắp xếp vật tư gọn gàng khoa học từng loại.

+ Không để các chướng ngại vật trên các đường đi chính đã được thiết kế yêu cầu cho phòng hoả.

+ Xe máy ra vào cổng và để lại trên công trường phải xếp gọn tắt khoá điện và quay đầu ra ngoài.

+ Các phương tiện phòng cháy chữa cháy phải để ở nơi dễ thấy, có đủ bình bọt và máy bơm, bể nước cứu hoả dự phòng.

+ Lập hệ thống biển cấm, biển báo, có phương án và thực tập kiểm tra ứng cứu khi có sự cố.

+ Quản lý chặt chẽ vật liệu dễ cháy nổ. Không cho bất kỳ ai tự ý mang vật liệu dễ cháy nổ vào khu vực thi công.

- Thường xuyên kiểm tra đường điện, cầu dao điện, các thiết bị dùng điện và phổ biến cho công nhân có ý thức trong công việc dùng điện, dùng lửa đề phòng cháy. Có bể nước, bình bọt và máy bơm nước đề phòng dập lửa khi có hỏa hoạn xảy ra.

+ Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định, biện pháp thi công hàn hơi và cắt hơi v.v...

+ Đường ra vào và mặt bằng trong khu vực phải thông thoáng, không có vật cản trở đảm bảo xe cứu hỏa của khu vực vào thuận lợi khi có hỏa hoạn xảy ra.

+ Khi thi công cải tạo bể chứa kiểm tra xem có độc tố, khí dễ nổ hoặc dễ cháy hoặc thiếu ôxy không và việc thông gió trước khi cũng như trong thời gian làm việc...

+ Khi tiến hành hàn cốt thép hoặc hàn bulông vào lưới thép phải sử dụng mọi biện pháp để đảm bảo an toàn lao động, tuyệt đối tuân theo các quy định về an toàn lao động không để xảy ra cháy nổ. Phải sử dụng hệ thống thông gió đầy đủ và thích hợp, cần có người giám sát, hỗ trợ bên ngoài bề để canh chừng sự an toàn cho những công nhân làm việc trong đó.

### **7. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

#### **a. Mặt bằng tổng thể**

- Bố trí nơi rửa xe máy thiết bị thi công khi ra khỏi công trường, phun nước chống bụi cho đường xá quanh khu vực.

- Bố trí xe vận chuyển phế thải từ nơi tập kết về nơi quy định trong những giờ thấp điểm của giao thông đô thị.

- Bố trí nhóm chuyên làm công tác vệ sinh công nghiệp và vệ sinh sinh hoạt trong và vùng lân cận khu vực thi công.

#### **b. Vệ sinh chất thải**

- Nước thải, nước mặt được giải quyết gom tới rãnh tạm và nối vào mạng thải của khu vực, không để chảy tràn lan.

- Phế thải tại công trường được đổ vào thùng chứa đặt tại công trường, hàng tuần có xe chở đến bãi đổ cho phép.

- Bố trí một khu vệ sinh riêng cho công nhân ở trong khu vực thi công, có bể tự hoại và bố trí tổ lao động vệ sinh thường xuyên để tránh gây ô nhiễm cho xung quanh.

- Không đốt phế thải trong công trường.

#### **c. Vệ sinh chống ồn, chống bụi**

- Do công trình nằm gần đường giao thông và các khu dân cư nên cần chú ý đến vấn đề về môi trường và các giải pháp chống ồn chống bụi. Thời gian tập kết vật tư và các phương tiện ra vào cần được bố trí hợp lý.

- Các thiết bị thi công đưa đến công trường được kiểm tra, chạy thử và nên là những thiết bị mới, hạn chế tiếng ồn.

- Các xe chở vật liệu sẽ được phủ bạt che lúc có hàng. Khi ra khỏi công trường, tất cả các xe phải được vệ sinh.

- Các phế thải được tập kết và đổ đúng nơi quy định. Xe chở đất đá hoặc vật liệu xây dựng phải có bạt che phủ chống bụi, chống rơi vãi dọc đường. Hạn chế độ ồn tới mức tối đa.

#### **d. Vệ sinh ngoài công trường**

- Bảo vệ công trình kỹ thuật hạ tầng:

+ Trong quá trình thi công không được gây ảnh hưởng xấu tới hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng hiện có.

+ Những công trình có hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng đi qua sẽ có biện pháp bảo vệ để hệ thống này hoạt động bình thường. Chỉ được phép thay đổi, di chuyển hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng sau khi có văn bản của cơ quan quản lý hệ thống công trình này cho phép thay đổi, di chuyển, cung cấp sơ đồ chỉ dẫn cần

thiết của toàn bộ hệ thống và thoả thuận về biện pháp tạm thời để duy trì các điều kiện bình thường cho sinh hoạt và sản xuất của dân cư trong vùng.

- Bảo vệ cây xanh:

+ Nhà thầu sẽ có trách nhiệm bảo vệ tất cả các cây xanh đã có trong và xung quanh mặt bằng. Việc chặt hạ cây xanh phải được phép của cơ quan quản lý cây xanh.

- Kết thúc công trình:

+ Trước khi kết thúc công trình Nhà thầu phải thu dọn mặt bằng công trường gọn gàng, sạch sẽ, chuyển hết các vật liệu thừa, dỡ bỏ các công trình tạm, sửa chữa những chỗ hư hỏng của đường xá, vỉa hè, cống rãnh, hệ thống công trình kỹ thuật hạ tầng, nhà công trình xung quanh... do quá trình thi công gây ra theo đúng thoả thuận ban đầu hoặc theo quy định của Nhà nước.

## **8. Các yêu cầu về an toàn lao động, an toàn giao thông:**

### **8.1. An toàn lao động**

- Nhà thầu phải triệt để tuân theo các quy định về an toàn lao động hiện hành của Nhà nước. Mọi sự cố xảy ra cho người lao động và dân cư xung quanh do lỗi của Nhà thầu trong quá trình thi công hoàn toàn thuộc trách nhiệm của Nhà thầu.

- An toàn lao động là việc đảm bảo an toàn lao động cho người, thiết bị thi công và an toàn cho công trình.

- Trong suốt quá trình thi công từ khi bắt đầu triển khai đến khi hoàn thành công trình các đơn vị thi công phải thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động.

- Tất cả mọi đối tượng lao động đều phải trải qua lớp học về công tác an toàn lao động do cơ quan có chức năng tổ chức học tập. Việc tổ chức các lớp học được thực hiện tại cơ quan của nhà thầu hoặc tại công trường thi công nếu có đủ điều kiện.

- Trên công trường thi công phải có người phụ trách chuyên trách về công tác an toàn lao động để thường xuyên phổ biến, nhắc nhở trực tiếp đối với người lao động.

- Với những công việc có mức độ nguy hiểm và độc hại cao như sơn, bả, làm việc trực tiếp với các hóa chất độc hại (nhựa đường)..... thì người lao động phải được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ. Hiện trường thi công phải được rào chắn, lắp đặt biển báo cảnh báo, người chỉ huy công trường phải thường xuyên phổ biến, nhắc nhở những quy định về an toàn lao động cho người lao động.

- Trước khi thi công các bộ phận công việc, phải cho công nhân học tập về thao tác an toàn đối với công việc đó.

- Tổ chức an toàn cho từng công tác, bộ phận và phổ biến an toàn cho các công tác đó theo qui định về an toàn lao động của Nhà nước.

- Trang bị những dụng cụ tối thiểu sơ cứu, cấp cứu, một số thuốc thông dụng. Niêm yết và bảo quản các thông báo về địa điểm và số điện thoại của các dịch vụ cấp cứu gần nhất ở những nơi dễ thấy trên công trường.

### **8.2. An toàn giao thông.**

- Nhà thầu chịu trách nhiệm xin phép và chịu các lệ phí (nếu có) để mở các lối ra vào tạm công trường.

- Nhà thầu sẽ thực hiện công việc của mình bằng cách bảo vệ công trình kể cả các công trình lân cận khỏi các hý hại do giao thông phục vụ xây dựng gây ra.

- Kiểm soát và điều khiển giao thông trong mặt bằng thi công cần thiết được áp dụng để bảo vệ công trình. Các đường đi lại luôn sạch sẽ và đảm bảo tuyệt đối an toàn.

- Tại mọi thời điểm cần đặc biệt chú ý đến việc điều khiển giao thông trong thời tiết xấu, trong thời gian công việc đã thực hiện đặc biệt dễ bị hư hỏng.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù sửa chữa (nếu có) các công trình giao thông công cộng, hệ thống hạ tầng do xe máy của mình đi lại trên đó gây ra.

- Nhà thầu sẽ phải chịu tất cả các chi phí đối với các thiệt hại do mình gây nên về người và tài sản trên các công trình hiện có, kể cả công trình trên mặt đất hay công trình ngầm.

### **9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

- Lực lượng dùng để xây dựng các công trình cần phải chuẩn bị đầy đủ theo như thiết kế dự trù nhân lực. Khi thi công những công trình phức tạp phải có những lực lượng chuyên nghiệp như thợ nề, thợ mộc, làm cốt pha, thợ sắt gia công cốt thép, thợ bê tông v.v.

- Nhà thầu trên cơ sở tiến độ thi công công trình, tiên lượng công tác xây lắp; trình tự cũng như biện pháp thi công đã chọn lựa cần tính toán nhu cầu về nhân công; chủng loại và công suất, số lượng cũng như thời gian sử dụng máy móc thiết bị thi công để đề ra tiến độ huy động nhân lực và thiết bị thi công phù hợp.

- Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp huy động nhân lực để thực hiện gói thầu bao gồm: cán bộ kỹ thuật, quản lý và công nhân kỹ thuật, các lao động... Nguồn huy động, cách thức bố trí phù hợp với yêu cầu công việc và giai đoạn.

- Đối với các cán bộ chủ chốt của công trường nhà thầu cần phải kê khai. Mỗi cán bộ chủ chốt đều phải kèm bản kê khai lý lịch công tác. Trong quá trình thi công Nhà thầu nếu muốn thay thế bất kỳ một cán bộ chủ chốt của công trường nào đều cần phải báo cáo với chủ đầu tư và việc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ chỉ chấp thuận việc đề xuất thay thế cán bộ chủ chốt trong trường hợp năng lực và trình độ của những người thay thế về cơ bản tương đương hoặc cao hơn các cán bộ được liệt kê trong danh sách.

- Đối với thiết bị phục vụ thi công: Căn cứ vào công việc của gói thầu, Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp huy động máy móc để thực hiện gói thầu bao gồm các máy móc dự kiến nêu tại biểu 04b nguồn huy động, cách thức bố trí, vận hành phù hợp với yêu cầu công việc và giai đoạn.

- Để quản lý máy thi công, nhà thầu cần lập danh mục tất cả máy móc và hình thức quản lý mà nhà thầu sử dụng để thi công cho gói thầu với các thông tin cơ bản sau:

+ Loại máy móc, thiết bị;

+ Mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ;

- + Đặc tính kỹ thuật chính;
- + Chất lượng thiết bị hiện tại (tự đánh giá);
- + Các giấy tờ chứng minh thiết bị được phép lưu hành còn hiệu lực sau thời điểm mở thầu (đăng kiểm, kiểm định);
- + Máy móc thiết bị đo lường, kiểm tra:
  - Lập danh mục các máy móc, thiết bị mà nhà thầu dự kiến sử dụng để đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm với các thông tin cơ bản cho từng thiết bị giống như máy móc thi công (Máy trắc đạc, máy toàn đạc, máy đo xa...)
  - Trong quá trình thi công, nhà thầu nếu muốn điều chuyển máy móc ra khỏi công trường hoặc thay thế bằng máy móc thiết bị khác đều cần phải báo cáo với Chủ đầu tư và việc điều chuyển hoặc thay thế chỉ được thực hiện khi có sự chấp thuận của Chủ đầu tư.
  - Các thiết bị cơ giới theo quy định pháp luật liên quan phải có chứng chỉ kiểm định an toàn có hiệu lực sau thời điểm mở thầu và trong toàn bộ quá trình thi công do cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp.

## **10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và biện pháp thi công chi tiết:**

### **10.1. Yêu cầu chung.**

- Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục.
- Khi lập biện pháp tổ chức thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục Nhà thầu phải tuân thủ theo các tiêu chuẩn quy phạm, Tiêu chuẩn hiện hành của Nhà nước và các chỉ định kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế của công trình.
- Nhà thầu phải tìm hiểu các điều kiện kinh tế xã hội, phong tục tập quán dân cư... để có biện pháp thi công phù hợp, không làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình cũng như khu vực xung quanh.
- Nhà thầu phải tìm hiểu, xem xét mặt bằng hiện trạng khu vực dự định xây dựng công trình để đưa ra các giải pháp mặt bằng thi công và sơ đồ tổ chức hiện trường một cách phù hợp nhất.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm khảo sát hiện trường, kiểm tra, xác định các kích thước, cao độ và điều kiện làm việc trước khi thi công.
- Nhà thầu phải phối hợp với các nhà thầu phụ (nếu có) trong các vấn đề theo đúng chỉ định trong hồ sơ thiết kế của công trình.
- Trong quá trình thi công nhà thầu cần báo cáo với CĐT, TVTK, TVGS biết để giải quyết các vấn đề chưa rõ ràng trong hồ sơ thiết kế của công trình.
- Trong quá trình thi công, nhà thầu chỉ được tiến hành thi công những thay đổi về thiết kế và những công việc phát sinh ngoài thiết kế khi được sự đồng ý chấp thuận của CĐT, TVTK, TVGS. Nhà thầu phải ghi chép, vẽ chi tiết lưu giữ để làm cơ sở thanh toán hợp đồng và lập hồ sơ hoàn công công trình.
- Trong quá trình thi công, Nhà thầu phải có nhật ký công trình. Trong nhật ký công trình phải ghi chép đầy đủ mọi diễn biến trong quá trình thi công đối với từng công việc.

- Trước và sau khi kết thúc thi công từng công đoạn của một loại công việc phải có biên bản nghiệm thu.

- Sau khi kết thúc thi công công trình, Nhà thầu phải tiến hành lập hồ sơ hoàn công trình theo đúng quy định và trình: CĐT, TVTK, TVGS kiểm tra và ký xác nhận hồ sơ hoàn công của công trình.

### **10.2. Mục tiêu đề ra đối với công tác lập biện pháp tổ chức thi công:**

Lập biện pháp tổ chức thi công công trình hợp lý và khoa học phải đạt được các yêu cầu sau:

- Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình, đúng yêu cầu kỹ thuật, tuân thủ theo quy trình quy phạm hiện hành và những chỉ tiêu kỹ thuật trong thiết kế thi công, điều kiện kỹ thuật của hồ sơ dự án đề ra. Đảm bảo cho công tác vận hành an toàn liên tục và lâu dài.

- Nhà thầu phải đảm bảo an toàn tuyệt đối trong lao động, an toàn giao thông đối với người và thiết bị, phương tiện thi công. Đặc biệt coi trọng công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Trong khu vực công trường, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, đoàn kết với chính quyền và nhân dân địa phương.

### **10.3. Các yêu cầu chủ yếu của biện pháp thi công.**

- Xây dựng trên sơ đồ tổ chức bố trí trên công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện công nghệ thi công và điều kiện tự nhiên, rút ngắn được thời gian chuẩn bị và kết thúc công trình.

- Xây dựng phương án tổ chức cung ứng tập kết vật tư thiết bị nhằm đáp ứng các yêu cầu về chất lượng kỹ thuật, kịp thời về tiến độ thi công và tiết kiệm chi phí tối đa.

- Xây dựng phương án thi công các công đoạn khoa học, hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng thi công, đảm bảo tiết kiệm nhân lực, phương tiện và đảm bảo yêu cầu về tiến độ của từng công đoạn.

- Xác định đúng, chính xác về nhân lực, phương tiện thi công cho từng công đoạn và cho toàn bộ công trình. Xây dựng biểu đồ về huy động nhân lực một cách hợp lý tránh chồng chéo giữa các bộ phận, thời gian chờ đợi kéo dài... gây lãng phí nhân lực.

- Xây dựng biện pháp để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị trong khi thi công.

- Xây dựng các biện pháp đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp và vệ sinh môi trường khu vực công trường nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cư dân xung quanh, hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường xung quanh.

- Xây dựng phương án tổ chức, giải quyết các vấn đề có liên quan đến thi công và phục vụ thi công như: Đền bù thi công, quan hệ với chính quyền và nhân dân địa phương, giữ gìn trật tự an ninh xã hội.

- Làm cơ sở cho tính toán các chi phí trong dự toán và phân tích hiệu quả kinh tế trong thi công xây lắp công trình. Đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm thực tế cho việc xây dựng các biện pháp tổ chức thi công các công trình tiếp theo.

### **11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của Nhà thầu:**

### 11.1 Tổ chức quản lý:

- Nhà thầu phải thuyết minh rõ hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng đảm bảo chất lượng khi thực hiện gói thầu, bao gồm:

+ Kiểm tra chất lượng của vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình. Tất cả các loại vật tư, cấu kiện, thiết bị tham gia thi công trước khi đưa vào sử dụng tại công trình phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư, đại diện của Chủ đầu tư;

+ Giám sát quy trình thực hiện thi công của các công tác và của toàn bộ gói thầu;

+ Các biện pháp đo lường, thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật tư vật liệu và sản phẩm hoàn thành;

### 11.2. Quy trình quản lý chất lượng xây lắp:

Quá trình lập kế hoạch chất lượng: Nhà thầu cần phải xây dựng quy trình lập kế hoạch chất lượng cho công trình gồm kiểm soát chất lượng tại các công đoạn:

#### \* *Kiểm tra nguồn lực đầu vào:*

- Ở giai đoạn chuẩn bị thi công:

+ Kiểm tra, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng vật liệu, chi tiết cấu kiện đặt sẵn ...vv trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu phải kiểm tra và đệ trình Chủ đầu tư, đại diện của Chủ đầu tư các loại mẫu và tài liệu liên quan đến vật tư, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị và nguồn lực đầu vào theo đúng kế hoạch chất lượng đó lập cho đến khi được chủ đầu tư chấp nhận.

+ Phải tổ chức để chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư (nếu có yêu cầu) đến kiểm tra tại hiện trường cơ sở sản xuất các nguồn lực đầu vào.

+ Phải kiểm tra các nguồn lực đầu vào đó được chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư phê duyệt theo đúng mẫu, hồ sơ đó được phê duyệt và theo kế hoạch chất lượng.

- Ở giai đoạn thi công:

+ Nhà thầu cần thường xuyên kiểm tra vật tư, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị tại hiện trường để đảm bảo rằng các vật liệu đưa vào công trường phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng và quy cách vật liệu đó được chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư chấp thuận.

+ Phải kiểm tra việc thực hiện các quy trình công nghệ đó được lập trong biện pháp thi công công trình.

+ Cần phải kiểm tra các thiết bị thi công và chế độ bảo dưỡng định kỳ.

#### \* *Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu trong quá trình thi công xây lắp:*

Trong quá trình xây dựng công trình, Nhà thầu phải tổ chức và duy trì hệ thống kiểm tra, giám sát, nghiệm thu các công việc đã hoàn thành xây dựng để đảm bảo rằng công trình đã được hoàn thành đúng thiết kế đã được phê duyệt.

Tài liệu cơ sở cho công tác quản lý chất lượng quá trình thi công:

- Hồ sơ thiết kế, bản vẽ thi công đã được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận.

- Quy chuẩn về xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình.

- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng.
- Các quy trình kỹ thuật được áp dụng riêng cho dự án
- Kế hoạch chất lượng.

Thực hiện kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, hoàn công quá trình thi công xây lắp:

Việc kiểm tra, giám sát, nghiệm thu quá trình thi công phải tuân thủ theo Nghị định số Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. Nhà thầu cần thực hiện:

+ Triển khai bản vẽ thi công chi tiết trên cơ sở bản vẽ kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu và các tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng cho công trình.

+ Mở sổ nhật ký theo dõi công trình: Trong quá trình thi công, nhà thầu phải có nhật ký công trình trong nhật ký công trình phải ghi chép đầy đủ mọi diễn biến trong quá trình thi công từng cấu kiện của công trình và phải có xác nhận của Kỹ sư giám sát, Cơ quan thiết kế. Sau khi kết thúc thi công mỗi công đoạn phải có báo cáo. Nội dung báo cáo gồm: Loại cấu kiện; Số hiệu cấu kiện và các thông số kỹ thuật của cấu kiện đó, bao gồm cả vị trí, kích thước hình học; Cao độ, kích thước của cấu kiện đúng với số liệu tại hiện trường; Các chi tiết khi thi công: Quá trình dựng lắp, ngày, giờ, thiết bị thi công, tên người thao tác, kỹ sư phụ trách thi công (kỹ thuật)...; Vị trí thực tế của các cấu kiện; Mọi hiện tượng không bình thường khi thi công; Sự cố và biện pháp xử lý (nếu có); Họ, tên Kỹ sư giám sát, kỹ thuật A, B, Kỹ sư thiết kế.

+ Hướng dẫn, tổ chức giám sát thường xuyên quá trình thi công trên công trường, chủ trì phối hợp nghiệm thu theo các giai đoạn thi công và lắp đặt và giai đoạn nghiệm thu.

+ Lưu trữ tài liệu quản lý chất lượng (hồ sơ hoàn công, biên bản nghiệm thu...) phục vụ cho các giai đoạn nghiệm thu công trường.

+ Chủ trì tổ chức nghiệm thu bàn giao công trình.

+ Kiểm soát những vật liệu, sản phẩm không phù hợp yêu cầu của chỉ dẫn kỹ thuật.

+ Lập hoàn công tổng thể, chi tiết các hạng mục công trình đã thi công xong.

*Kiểm tra chất lượng sản phẩm trung gian:*

+ Kiểm soát công tác trắc đạc: gồm kiểm tra kiểm soát tọa độ điểm; kiểm tra máy; kiểm tra sai số khi đo

+ Kiểm tra chất lượng bê tông đổ tại chỗ

+ Kiểm tra độ thẳng đứng và ổn định của cốt pha, độ chuẩn và tìm cốt trong quá trình đổ bê tông móng, cột, sàn...vv bằng dây dọi và kính kinh vĩ.

+ Kiểm tra cốt thép về chủng loại, kích thước hình học, vị trí lắp đặt ...vv.

- Quan sát phát hiện các vết nứt rõ và dùng thước thép để kiểm tra kích thước hình học của sản phẩm hoàn thành.

+ Kiểm tra chất lượng khối xây: kiểm tra chất liệu gạch, vữa theo tiêu chuẩn thiết kế; kiểm tra độ phẳng của tường; mạch vữa; các lớp gạch ngang.

+ Kiểm tra chất lượng hoàn thiện: Kiểm tra chất lượng; quy cách vật liệu trước khi đưa vào sử dụng; kiểm tra về mặt phẳng, về kích thước hình học của kết cấu; kiểm tra về màu sắc mỹ quan bề mặt hoàn thiện.

**\* Kiểm tra giám sát công trình sau bàn giao (trong thời gian bảo hành):**

Trong thời gian bảo hành công trình nếu phải thực hiện công việc xây lắp thì nhà thầu cần phải thực hiện công tác kiểm tra; giám sát, nghiệm thu công tác xây lắp theo trình tự như đã yêu cầu ở trên.

**\* Kiểm soát sản phẩm không phù hợp:**

- Trong quá trình thi công việc kiểm soát sản phẩm không phù hợp phải bao gồm: Việc phát hiện, đánh giá, phân loại; ghi nhận vào hồ sơ và xử lý những sản phẩm không phù hợp. Những sản phẩm không phù hợp phải được hiệu chỉnh và loại bỏ theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Các biện pháp xử lý sản phẩm không phù hợp: Nhà thầu cần nêu rõ một số nguyên tắc chính sẽ được áp dụng để xử lý đối với sản phẩm không phù hợp sau khi tiến hành đo lường, thí nghiệm, kiểm tra.

Nhà thầu cần nêu rõ:

- + Quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng;
- + Quy trình nghiệm thu cấu kiện, đơn vị sản phẩm;
- + Quy trình nghiệm thu giai đoạn thi công;
- + Quy trình nghiệm thu sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng;
- + Lập danh mục các đơn vị sản phẩm (cấu kiện) chính sẽ được nghiệm thu theo qui trình.

**\* Nghiệm thu kỹ thuật và hoàn tất hồ sơ thi công:**

Tất cả các công việc thi công trên công trường đều được phải tổ chức nghiệm thu giữa các bên: Nhà thầu, Kỹ sư giám sát đại diện chủ đầu tư, Tư vấn thiết kế theo các mẫu biên bản quy định hiện hành của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

**12. Bảo hành công trình**

- Nếu không có các yêu cầu riêng của Chủ đầu tư thì công việc bảo hành công trình của nhà thầu được hiểu là tuân theo Điều 28, Điều 29 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng với nội dung cơ bản sau:

- Thời hạn bảo hành được tính từ ngày nghiệm thu công trình xây dựng đã hoàn thành được cấp có thẩm quyền chấp thuận để đưa vào sử dụng và được quy định tại Khoản 5 Điều 28 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Thời gian bảo hành đối với các thiết bị công trình, thiết bị được xác định theo hợp đồng xây dựng nhưng không ngắn hơn thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt thiết bị.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại hợp đồng;

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình hoặc giải tỏa thư bảo lãnh bảo hành sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

- Trong quá trình bảo hành công trình, nhà thầu phải có trách nhiệm tổ chức khắc phục hư hỏng do lỗi của nhà thầu gây ra ngay sau khi có yêu cầu của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện bảo hành.

- Nhà thầu phải cam kết bảo hành công trình ít nhất 12 tháng theo quy định của nhà nước. Khuyến khích nhà thầu bảo hành công trình > 12 tháng. Trong trường hợp nhà thầu cam kết bảo hành công trình < 12 tháng thì Hồ sơ dự thầu của nhà thầu sẽ bị loại.

**IV. Các bản vẽ:** Tập bản vẽ thiết kế được định dạng đuôi PDF đính kèm.